



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence – Freedom – Happiness

Số: 02/2026/BC-TGD
No.: 02/2026/BC-TGD

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2026
Ho Chi Minh City, March 30, 2026

BÁO CÁO/REPORT

Thường niên năm 2025/Annual Report 2025

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
State Securities Commission of Vietnam
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI
Hanoi Stock Exchange

I. Thông tin chung/General information

1. Thông tin khái quát/General information

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**
Trading name: BONG BACH TUYET JOINT STOCK COMPANY
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300715584 – Đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 01/12/2025 tại Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Tài Chính TP. Hồ Chí Minh.
Enterprise Registration Certificate No.: 0300715584 – 18th amendment dated December 1, 2025 issued by the Business Registration Office – Department of Finance of Ho Chi Minh City.
- Vốn điều lệ: 196.000.000.000 (Một trăm chín mươi sáu tỷ đồng).
Charter capital: VND 196,000,000,000 (One hundred ninety-six billion Vietnamese Dong).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
Owner's equity:
- Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường Bảy Hiền, Thành Phố Hồ Chí Minh
Address: 550 Au Co, Bay Hien Ward, Ho Chi Minh City
- Số điện thoại/Telephone: (84) 028.37652.516
Telephone: (84) 028.37652.516
- Fax: (84) 028.37652.515
- Website: bongbachtuyet.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): BBT
Stock code (if any): BBT



- Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay:

History of formation and development (establishment date, listing timeline, and key milestones since inception):

+Nhà máy tư nhân Cobovina Bạch Tuyết được thành lập năm 1960, chuyên sản xuất các sản phẩm bông y tế và băng vệ sinh. Sản phẩm nhanh chóng chiếm lĩnh thị trường và tạo dựng uy tín với người tiêu dùng.

The private factory Cobovina Bach Tuyet was established in 1960, specializing in the production of medical cotton and sanitary products. Its products quickly captured the market and built a strong reputation among consumers.

+Giai đoạn 1975 – 1997, sau khi quốc hữu hóa, đơn vị lần lượt mang tên xí nghiệp Quốc doanh Bông Bạch Tuyết và Công ty Bông Bạch Tuyết, tiếp tục đảm nhiệm vai trò cung cấp các sản phẩm bông y tế và hàng tiêu dùng thiết yếu, đạt nhiều thành tích và được Nhà nước ghi nhận.

During the period 1975 – 1997, after nationalization, the entity was renamed Bach Tuyet State-owned Enterprise and later Bach Tuyet Company, continuing to supply medical cotton and essential consumer products, achieving numerous accomplishments and receiving state recognition.

+Năm 1996, Công ty vinh dự được trao tặng Huân chương Lao động Hạng Nhất.

In 1996, the Company was honored with the First-Class Labor Order.

+Giai đoạn sau cổ phần hóa (1997 – 2018), Công ty trải qua nhiều biến động trong môi trường cạnh tranh. Dù kết quả kinh doanh có thời điểm chưa ổn định, các sản phẩm của Bông Bạch Tuyết vẫn duy trì được uy tín nhờ chất lượng và tiêu chuẩn cao trong lĩnh vực y tế.

In the post-equitization period (1997 – 2018), the Company experienced fluctuations in a competitive environment. Despite periods of unstable business results, Bông Bạch Tuyết products maintained their reputation due to high quality and standards in the medical sector.

+Năm 2018 đánh dấu bước chuyển mình quan trọng khi Công ty tái cấu trúc thành công, củng cố năng lực tài chính, quay trở lại thị trường chứng khoán và ghi nhận kết quả kinh doanh tích cực. Đồng thời, Công ty từng bước hoàn thiện hệ thống quản trị theo hướng minh bạch, hiệu quả và bền vững.

The year 2018 marked a significant turning point as the Company successfully restructured, strengthened its financial capacity, returned to the stock market, and achieved positive business results. At the same time, the Company gradually improved its governance system towards transparency, efficiency, and sustainability.

+Trong giai đoạn 2019 – 2025, Công ty tiếp tục củng cố nền tảng hoạt động, mở rộng quy mô sản xuất, cải thiện hiệu quả tài chính và từng bước chuẩn bị cho

giai đoạn tăng trưởng mới. Song song đó, Công ty đẩy mạnh đầu tư công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, phát triển nguồn nhân lực và định hướng phát triển bền vững gắn với trách nhiệm xã hội và môi trường.

During the period 2019 – 2025, the Company continued to strengthen its operational foundation, expand production scale, improve financial efficiency, and prepare for a new growth phase. At the same time, it promoted technological investment, enhanced product quality, developed human resources, and pursued sustainable development aligned with social and environmental responsibility.

- Các sự kiện khác/Other events:

+ Mã cổ phiếu BBT bị hủy niêm yết từ ngày 07/08/2009 theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tại Công văn số 1497/UBCK-PTTT ngày 24/07/2009 do Công ty không đáp ứng điều kiện về vốn điều lệ thực góp theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị định số 14/2007/NĐ-CP.

The BBT stock was delisted from August 7, 2009 at the request of the State Securities Commission under Official Letter No. 1497/UBCK-PTTT dated July 24, 2009 due to the Company's failure to meet the paid-in charter capital requirements as stipulated in Clause 1, Article 29 of Decree No. 14/2007/ND-CP.

+ Mã cổ phiếu BBT chính thức giao dịch trên hệ thống UPCoM từ ngày 12/08/2018 theo Quyết định số 310/QĐ-SGDHN ngày 05/08/2018 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

The BBT stock officially started trading on the UPCoM system from August 12, 2018 pursuant to Decision No. 310/QĐ-SGDHN dated August 5, 2018 issued by the General Director of the Hanoi Stock Exchange.

+ Năm 2025, Công ty hoàn tất tăng vốn điều lệ lên 196 tỷ đồng thông qua phát hành cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 1:1), qua đó nâng cao đáng kể năng lực tài chính, cải thiện cấu trúc vốn và tạo nền tảng cho giai đoạn tăng trưởng tiếp theo.

In 2025, the Company completed an increase in charter capital to VND 196 billion through a rights issue to existing shareholders (ratio 1:1), significantly enhancing its financial capacity, improving capital structure, and creating a foundation for the next growth phase.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/Business lines and areas of operation:

- Ngành nghề kinh doanh/Business lines

STT No.	Tên ngành Business line	Mã ngành Industry code
1	Sản xuất các loại băng, gạc y tế. Sản xuất các loại bông y tế, băng vệ sinh phụ nữ và các sản phẩm khác từ bông băng. Sản xuất khẩu trang, khẩu trang sử dụng một lần và khẩu trang y tế.	3290 (chính) (Official)

	Manufacture of medical bandages and gauze; manufacture of medical cotton, sanitary napkins and other cotton-based products; manufacture of masks, disposable masks, and medical masks.	
2	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh. Manufacture of cosmetics, soaps, detergents, polishing and cleaning preparations.	2023
3	Mua bán trang thiết bị y tế, hàng gia dụng, văn phòng phẩm, văn hóa phẩm có nội dung được phép lưu hành. Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế. Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh. Trading of medical equipment, household goods, stationery, and legally permitted cultural products; wholesale of pharmaceuticals and medical instruments; wholesale of perfumes, cosmetics, and hygiene products.	4649
4	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa. Sản xuất dụng cụ chỉnh hình và phục hồi chức năng. Manufacture of medical and dental equipment and instruments; manufacture of orthopedic and rehabilitation devices.	3250
5	Đại lý bán hàng hóa, môi giới mua bán hàng hóa, đấu giá hàng hóa. Agency for trading goods, brokerage of goods transactions, and auction of goods.	4610
6	Mua bán máy móc thiết bị ngành công nghiệp, xây dựng, điện, điện tử... Trading of machinery and equipment for industrial, construction, electrical, and electronic sectors.	4652
7	Kinh doanh nhà ở. Cho thuê văn phòng. Real estate business; office leasing.	6810
8	Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp Construction of civil and industrial works.	4299
9	Dịch vụ giữ xe. Hoạt động xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh. Parking services; import and export of goods traded by the Company.	8299
10	Mua bán hàng trang trí nội thất, các loại băng, gạc y tế. Trading of interior decoration items and medical bandages and gauze.	4669

11	Kinh doanh các loại bông y tế, băng vệ sinh phụ nữ và các sản phẩm khác từ bông băng. Trading of medical cotton, sanitary napkins, and other cotton-based products.	4751
12	...v.v... ngành nghề khác theo đăng ký, bổ sung phù hợp với quy định hiện hành. ...etc., other business lines as registered and supplemented in accordance with prevailing regulations.	

- Công ty hoạt động sản xuất và kinh doanh trên phạm vi toàn quốc, tập trung tại các khu vực trọng điểm gồm:

The Company operates production and business activities nationwide, with a focus on key regions including:

- Thành phố Hồ Chí Minh;
Ho Chi Minh City;
- Khu vực Đông Nam Bộ;
Southeast region;
- Khu vực Miền Tây Nam Bộ;
Mekong Delta region;
- Khu vực Miền Trung – Tây Nguyên;
Central and Central Highlands region;
- Khu vực Miền Bắc.
Northern region.



Mạng lưới phân phối của Công ty được mở rộng trên toàn quốc thông qua hệ thống đại lý, nhà phân phối và các kênh bán hàng hiện đại, từng bước gia tăng độ phủ thị trường và khả năng tiếp cận người tiêu dùng.

The Company's distribution network has been expanded nationwide through a system of agents, distributors, and modern sales channels, gradually increasing market coverage and accessibility to consumers.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/Information on governance model, business organization and management structure:

- Mô hình quản trị: Đại hội Đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Ban Tổng giám đốc, Giám đốc chức năng và các Phòng ban/Bộ phận.

Governance model: General Meeting of Shareholders; Board of Directors; Board of Supervisors; Board of Management, Functional Directors and Departments/Units.

- Cơ cấu bộ máy quản lý: Cơ cấu quản lý Công ty năm 2025 được tổ chức như sau:

Management structure: The Company's management structure in 2025 is organized as follows:

a) Đại hội đồng cổ đông/General Meeting of Shareholders:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực có thẩm quyền cao nhất của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất 01 lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định, thông qua định hướng phát triển Công ty. ĐHĐCĐ cũng là cơ quan bầu, bãi miễn thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và quyết định về bộ máy của Công ty.

The General Meeting of Shareholders is the highest authority of the Company, comprising all shareholders with voting rights, and convenes at least once a year. The GMS decides on matters as prescribed by law and the Company's Charter, and approves the Company's development orientation. It is also responsible for electing and dismissing members of the Board of Directors and the Board of Supervisors, and determining the Company's organizational structure.

b) Hội đồng quản trị/Board of Directors:

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Ban Tổng Giám Đốc và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT thực hiện theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ quy định.

The Board of Directors is the governing body of the Company, having full authority on behalf of the Company to decide and perform the Company's rights and obligations not falling under the authority of the General Meeting of Shareholders. The BOD is responsible for supervising the Board of Management and other managers. Its rights and obligations are carried out in accordance with the Law on Enterprises, the Company's Charter, internal regulations, and resolutions of the GMS.

Hội đồng quản trị Công ty gồm 03 thành viên, trong đó Ông Nguyễn Khánh Linh - Phó chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc công ty là thành viên trực tiếp điều hành các hoạt động hàng ngày của Công ty.

The Board of Directors consists of 03 members, including Mr. Nguyen Khanh Linh – Vice Chairman of the BOD cum General Director, who directly manages the Company's daily operations.

c) Ban kiểm soát/Board of Supervisors:

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, có nhiệm kỳ không quá 05 năm. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra các báo cáo tài chính của Công ty, giám sát hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc, kiến nghị những biện pháp cải tiến quản lý. Ban kiểm soát Công ty hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.



The Board of Supervisors consists of 03 members elected by the General Meeting of Shareholders, with a term not exceeding 05 years. It is responsible for reviewing the Company's financial statements, supervising the activities of the BOD and the General Director, and recommending improvements to management. The Board of Supervisors operates independently from the Board of Directors and the General Director.

d) Ban Tổng Giám đốc/Board of Management:

- Tổng Giám đốc: Là người đại diện điều hành cao nhất của Công ty, chịu trách nhiệm tổ chức, triển khai và giám sát việc thực hiện các định hướng chiến lược, chính sách và nghị quyết của Hội đồng Quản trị. Tổng Giám đốc có bộ máy giúp việc để hỗ trợ trong công tác điều hành, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh được triển khai đồng bộ, hiệu quả và phù hợp với mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.

General Director: The highest executive representative of the Company, responsible for organizing, implementing, and supervising the execution of strategic directions, policies, and resolutions of the Board of Directors. The General Director is supported by a team to ensure that business operations are carried out in a coordinated, efficient manner aligned with the Company's sustainable development objectives.

- Phó Tổng Giám đốc phụ trách chung: Thực hiện nhiệm vụ theo phân quyền của Tổng Giám đốc, tham gia quản lý, điều hành chung các hoạt động của Công ty. Trực tiếp xây dựng và triển khai các chính sách chiến lược trong hoạt động sản xuất kinh doanh trên nguyên tắc đảm bảo hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn. Hỗ trợ Tổng Giám đốc trong công tác phối hợp các khối chức năng và giám sát thực hiện các kế hoạch, nhiệm vụ được giao.

Deputy General Director (in charge): Performs duties as delegated by the General Director, participating in the overall management and operation of the Company. Directly develops and implements strategic policies in business operations, ensuring efficiency, capital preservation, and growth. Assists the General Director in coordinating functional divisions and supervising the execution of assigned plans and tasks.

e) Giám đốc chức năng/Functional Directors:

- Giám đốc/Phó GD kinh doanh: Là người chịu trách nhiệm cao nhất trong việc phát triển doanh thu và mở rộng thị phần của Công ty. Tham mưu cho Tổng Giám đốc trong việc hoạch định chiến lược kinh doanh dài hạn. Trực tiếp xây dựng và triển khai các kế hoạch về doanh số, ngân sách, nhân sự và chương trình thúc đẩy bán hàng định kỳ theo tháng, quý, năm. Chỉ đạo, điều hành toàn bộ hoạt động của Khối Kinh doanh, đảm bảo hoàn thành mục tiêu doanh thu, mở rộng hệ thống phân phối và nâng cao giá trị thương hiệu trên thị trường. Chịu trách nhiệm toàn diện trước ban Tổng Giám đốc về hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Sales Director/Deputy Sales Director: The person primarily responsible for

revenue growth and market expansion. Advises the General Director on long-term business strategies. Directly develops and implements sales plans, budgets, personnel allocation, and periodic sales promotion programs. Leads and manages all business operations to ensure revenue targets are achieved, distribution networks are expanded, and brand value is enhanced. Fully accountable to the Board of Management for business performance.

- Giám đốc/Phó GD Marketing: Đóng vai trò chiến lược trong việc định vị thương hiệu và gia tăng giá trị cảm nhận của khách hàng đối với sản phẩm, dịch vụ của Công ty. Tham mưu cho ban Tổng Giám đốc về chiến lược Marketing tổng thể, bao gồm nghiên cứu thị trường, truyền thông, quảng bá, digital marketing, tổ chức sự kiện và các hoạt động chăm sóc khách hàng. Xây dựng và triển khai kế hoạch Marketing theo từng giai đoạn phát triển của doanh nghiệp. Chủ động phối hợp cùng Khối Kinh doanh trong các chiến dịch thúc đẩy bán hàng. Quản lý hiệu quả ngân sách Marketing và đội ngũ nhân sự chuyên môn cao. Chịu trách nhiệm trực tiếp về độ phủ thương hiệu, hình ảnh Công ty trên thị trường và hiệu quả các hoạt động truyền thông.

Marketing Director/Deputy Marketing Director: Plays a strategic role in brand positioning and enhancing customer perception of the Company's products and services. Advises the Board of Management on overall marketing strategies, including market research, communications, promotion, digital marketing, event organization, and customer care activities. Develops and implements marketing plans aligned with each stage of business development. Coordinates with the Sales Division on sales campaigns. Manages marketing budgets and professional teams effectively. Directly responsible for brand coverage and communication effectiveness.

- Giám đốc/Phó GD Sản xuất: Là người tổ chức, điều hành toàn bộ hoạt động sản xuất nhằm bảo đảm tiến độ, năng suất, chất lượng và chi phí tối ưu. Chịu trách nhiệm lập kế hoạch sản xuất theo đơn hàng, theo tháng/quý/năm; phân công, điều phối công việc và giám sát hoạt động các phân xưởng, bộ phận. Quản lý hiệu quả việc sử dụng nguyên vật liệu, máy móc, trang thiết bị và công nghệ sản xuất. Đảm bảo sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng, an toàn và sẵn sàng cung ứng cho hoạt động kinh doanh. Đồng thời, tổ chức đào tạo, nâng cao tay nghề cho đội ngũ sản xuất và kỹ thuật. Chịu trách nhiệm toàn diện trước ban Tổng Giám đốc về hiệu quả hoạt động của Khối Sản xuất, bao gồm cả công tác bảo trì máy móc, kiểm soát chi phí và cải tiến công nghệ.

Production Director/Deputy Production Director: Responsible for organizing and managing all production activities to ensure schedule, productivity, quality, and cost optimization. Oversees production planning, workforce allocation, and operational supervision. Manages materials, machinery, and production technology effectively. Ensures product quality standards and supply readiness. Conducts training and skill enhancement for production and technical staff. Fully accountable for production

1558
3 TY
HÀN
H TUY
5 CHI

efficiency, including maintenance, cost control, and technological improvement.

f) Các phòng chuyên môn nghiệp vụ/Functional departments:

- Phòng Tài chính - Kế toán: Có chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT và Ban Điều Hành Công ty về công tác tài chính, kế toán; công tác quản lý vốn, tài sản, công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, công tác quản lý chi phí và phân tích hoạt động kinh tế.

Finance and Accounting Department: Advises and assists the Board of Directors and the Management in financial and accounting matters; capital and asset management; internal control and inspection; cost management and economic analysis.

- Phòng Hành chính - Nhân sự: Có chức năng tham mưu, giúp việc cho Ban Điều hành công ty công tác quản lý về Hành chính tổng hợp (bao gồm: Hành chính Lễ tân, phục vụ; Văn thư, lưu trữ; Quản lý mạng LAN, internet, thông tin liên lạc; Quản lý trang thiết bị văn phòng; nhà xưởng, mặt bằng Công ty). Về công tác quản lý Nhân sự tổng hợp (bao gồm: Xây dựng bộ máy tổ chức; Tuyển dụng nhân sự; Đào tạo; Quản lý lao động, khen thưởng – kỷ luật; Đánh giá năng lực - thành tích Công nhân viên (CNV) Công ty, quy hoạch phát triển nhân sự; Chế độ, chính sách nhân sự; Quản lý công tác bảo vệ, công tác BHLĐ và PCCC) và công tác tham mưu khác.

Administration and Human Resources Department: Advises and assists the Management in general administration (including reception, clerical work, document management, IT infrastructure, office facilities, factory and premises management) and human resources management (including organizational structure development, recruitment, training, labor management, rewards and discipline, performance evaluation, succession planning, HR policies, security, occupational safety and fire prevention), as well as other advisory tasks.

- Phòng Mua Hàng: Có chức năng tham mưu, giúp việc cho Ban điều hành Công ty về công tác quản lý vật tư, nguyên nhiên vật liệu phục vụ sản xuất; cung ứng, nhập xuất vật tư vật liệu mua về nhập kho Công ty; Quyết toán mua bán vật tư, nguyên liệu, tài sản.

Procurement Department: Advises and assists the Management in managing materials and raw inputs for production; procurement, receipt and issuance of materials; and settlement of purchases of materials, inputs and assets.

- Phòng Kho vận: Có chức năng tham mưu, giúp việc trực tiếp cho Ban điều hành công tác quản lý, cấp phát NVL, phụ tùng để phục vụ sản xuất. Lưu trữ hàng hóa, công tác vận chuyển hàng hóa kịp thời, đảm bảo chi phí, thời gian kịp thời cho hoạt động kinh doanh.

Warehouse and Logistics Department: Advises and directly supports the Management in material issuance and inventory control for production; storage of goods; and timely transportation to ensure cost efficiency and delivery schedules

for business operations.

- Phòng Kinh doanh truyền thống: là một hệ thống bao gồm các Kênh Bán hàng như: Kênh ETC, Kênh OTC-GT,... có chức năng thực hiện triển khai bán hàng để đạt doanh thu theo mục tiêu Giám đốc Kinh doanh đưa ra.

Traditional Sales Department: A system comprising sales channels such as ETC and OTC-GT, responsible for executing sales activities to achieve revenue targets set by the Sales Director.

- Phòng Kinh doanh hiện đại: là một hệ thống bao gồm các Kênh Bán hàng như: Kênh Quốc tế, Kênh MT-Ommi và Kênh Online-B2B, B2C có chức năng thực hiện triển khai bán hàng để đạt doanh thu theo mục tiêu Giám đốc Kinh doanh đưa ra.

Modern Sales Department: A system comprising channels such as international, MT-Omni, and online B2B/B2C, responsible for executing sales activities to achieve revenue targets set by the Sales Director.

- Bộ phận Sale Admin: Chịu trách nhiệm về Quản lý dữ liệu kinh doanh và báo cáo doanh số phòng kinh doanh; Hỗ trợ kinh doanh trong phạm vi công việc được giao; Phối hợp với bộ phận kinh doanh để chăm sóc khách hàng, xử lý mọi yêu cầu, thắc mắc hay khiếu nại của khách hàng.

Sales Administration Department: Responsible for managing sales data and reporting; providing operational support to the sales team; coordinating customer care and handling customer inquiries and complaints.

- Phòng Marketing: Có chức năng tham mưu, giúp việc Ban điều hành và Giám đốc Kinh doanh trong lĩnh vực về chiến lược marketing, sản phẩm, khách hàng và các lĩnh vực khác khi được phân công.

Marketing Department: Advises and supports the Management and Sales Director in marketing strategy, product development, customer engagement, and other related areas as assigned.

- Phòng Kỹ thuật – Bảo Trì: Có chức năng tham mưu, giúp việc Giám đốc Sản xuất trong lĩnh vực chủ trì, lập và kiểm soát quá trình thiết kế kỹ thuật - dự toán; Thi công, lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị phục vụ sản xuất và các lĩnh vực khác khi được phân công.

Engineering and Maintenance Department: Advises and assists the Production Director in leading, planning, and controlling technical design and cost estimation; organizing construction, installation, maintenance, servicing, and repair of machinery and equipment for production, and performing other assigned tasks.

- Phòng Điều hành sản xuất: Có chức năng tham mưu, giúp việc Giám đốc Sản xuất trong lĩnh vực lập Kế hoạch sản xuất, thống kê kiểm soát chi phí định mức, tiêu hao sản xuất và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất, đảm bảo kế hoạch được thực hiện hiệu quả, chất lượng, đạt yêu cầu năng suất đề ra.

Production Operations Department: Advises and assists the Production Director in production planning, monitoring cost norms and consumption, and organizing implementation to ensure efficiency, quality, and productivity targets.

- Bộ phận Kiểm soát chất lượng: Có chức năng tham mưu, giúp việc Ban điều hành trong lĩnh vực Kiểm soát chất lượng nguồn nguyên liệu nhập, kiểm soát chất lượng hàng hóa xuất đi, kiểm soát quy trình sản xuất, xử lý các sự cố chất lượng phát sinh trong quá trình sản xuất, sự số chất lượng liên quan đến phản hồi khách hàng và các lĩnh vực khác khi được phân công.

Quality Control Department: Advises and supports the Management in controlling input material quality, output product quality, monitoring production processes, and handling quality issues, including customer feedback.

- Bộ Phận R&D: Có chức năng tham mưu cho Ban Tổng Giám Đốc về xây dựng hệ thống ISO và quy trình đánh giá nội bộ; Đề xuất ý tưởng về hoàn thiện quy trình công nghệ, quy trình sản xuất và lựa chọn công nghệ, nguyên vật liệu phù hợp; Đề xuất xây dựng công trình xưởng sản xuất; Xây dựng hồ sơ pháp lý sản phẩm đáp ứng yêu cầu của pháp luật, khách hàng và của ngành; Nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới; Phát triển và cải tiến sản phẩm nội bộ; Thực hiện công tác đăng ký quyền sở hữu trí tuệ và thông tin tem, nhãn, bao bì mới; Xây dựng và hoàn thiện Phòng thí nghiệm; Quản lý việc thực hiện các vấn đề liên quan đến hàng đầu;

R&D Department: Advises the General Director on ISO systems and internal audits; process and technology improvements; selection of materials and technologies; factory development proposals; preparation of product legal dossiers; research and development of new products; improvement of existing products; intellectual property registration; label and packaging management; laboratory development; and management of tender-related products.

- Bộ phận Lean: Là đơn vị chuyên trách triển khai và duy trì hệ thống quản lý tinh gọn trong toàn Công ty. Tham mưu cho Ban lãnh đạo các chương trình cải tiến năng suất – chất lượng, loại bỏ lãng phí, tối ưu quy trình sản xuất. Triển khai các công cụ cải tiến như 5S, Kaizen, TPM, tiêu chuẩn hóa công việc... Phối hợp các bộ phận sản xuất và phòng ban liên quan trong hoạt động cải tiến liên tục. Đào tạo, hướng dẫn và xây dựng văn hóa Lean trong toàn hệ thống. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công.

Lean Department: Responsible for implementing lean management systems; advising on productivity and quality improvement programs; eliminating waste and optimizing processes; deploying tools such as 5S, Kaizen, TPM, and work standardization; coordinating continuous improvement; and developing Lean culture across the Company.

- Bộ Phận Thiết kế: Có chức năng tham gia nghiên cứu và phát triển bao bì sản phẩm; Thiết kế bao bì sản phẩm dựa vào yêu cầu của Ban điều hành; Thiết kế

ấn phẩm quảng cáo; Thiết kế tem nhãn hàng thầu cho kênh ETC; Thiết kế, hỗ trợ hình ảnh các phòng ban khác khi có yêu cầu; Chụp ảnh và quản lý hình ảnh thực theo tiêu chuẩn size dùng trên các kênh Social, Ecom; Quản lý hình ảnh, màu sắc đúng theo nhận diện thương hiệu; Quản lý chất lượng, màu sắc, duyệt in ấn bao bì.

Design Department: Responsible for packaging development; design of packaging and promotional materials; label design (especially for ETC channel); visual support for departments; brand identity management; and control of packaging print quality.

- Các công ty con, công ty liên kết/Subsidiaries and affiliated companies:

Công ty TNHH Bạch Tuyết Kotton

Bach Tuyet Kotton Co., Ltd.

+Trụ sở chính: 550 Âu Cơ, Phường Bảy Hiền, Thành Phố Hồ Chí Minh

Head office: 550 Au Co, Bay Hien Ward, Ho Chi Minh City

+Lĩnh vực kinh doanh/Business lines:

STT No.	TÊN NGÀNH BUSINESS LINE	MÃ NGÀNH INDUSTRY CODE
1	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Other specialized wholesale not elsewhere classified Chi tiết: Bán buôn trang thiết bị y tế, các loại băng, gạc y tế, các loại bông y tế; Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; Bán buôn khẩu trang y tế; Bán buôn xà phòng, chất tẩy rửa, chất làm bóng và chế phẩm vệ sinh Details: Wholesale of medical equipment, medical bandages and gauze, medical cotton; wholesale of pharmaceuticals and medical instruments; wholesale of medical masks; wholesale of soaps, detergents, polishing and cleaning preparations	4669 (Chính) (Official)
2	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Wholesale of other household goods	4649
3	Đại lý, môi giới, đấu giá Agency, brokerage, and auction activities Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa; Đấu giá hàng hóa Details: Agency for goods trading; brokerage of goods transactions; auction of goods	4610

15584
TY
HÀN
H TUYẾT
Ồ CH

4	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Real estate business and land use rights of owners, users or lessees	6810
5	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Real estate consultancy, brokerage, and auction of land use rights	6820
6	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Wholesale of machinery, equipment, and other machine parts	4659
7	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Restaurants and mobile food service activities	5610
8	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Wholesale of electronic and telecommunications equipment and components	4652
9	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh Retail sale of textiles, yarn, sewing thread and other textile products in specialized stores Chi tiết: Bán lẻ các loại bông y tế, băng vệ sinh phụ nữ và các sản phẩm khác từ bông bang Details: Retail of medical cotton, sanitary napkins, and other cotton-based products	4751
10	Bán buôn thực phẩm Wholesale of food products	4632
11	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Other business support service activities not elsewhere classified	8299

- Vốn điều lệ thực góp: 10.000.000.000 đồng
Paid-in charter capital: VND 10,000,000,000
- Tỷ lệ sở hữu: 100%
Ownership ratio: 100%

4. Định hướng phát triển/Development orientation

4.1. Mục tiêu phát triển tổng thể/Overall development objectives

- Trở thành doanh nghiệp hàng đầu tại Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất và cung cấp các sản phẩm vệ sinh, chăm sóc sức khỏe thiết yếu, an toàn và bền vững.
To become a leading enterprise in Vietnam in the production and supply of essential, safe, and sustainable hygiene and healthcare products.
- Cung cấp các sản phẩm chất lượng cao, đáp ứng tiêu chuẩn y tế và nhu cầu ngày càng cao của thị trường, kết hợp hài hòa giữa giá trị truyền thống và đổi mới hiện đại.
To provide high-quality products that meet medical standards and increasing market demands, harmonizing traditional values with modern innovation.
- Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, minh bạch và nhân văn, tạo điều kiện phát triển toàn diện cho người lao động.
To build a professional, transparent, and humane working environment that enables comprehensive employee development.
- Nâng cao hiệu quả hoạt động thông qua tối ưu hóa quy trình, tăng cường quản trị và kiểm soát chi phí, hướng đến tăng trưởng gắn với hiệu quả.
To enhance operational efficiency through process optimization, strengthened governance, and cost control, aiming for efficiency-driven growth.
- Phát triển thương hiệu Bông Bạch Tuyết theo hướng bền vững, củng cố vị thế trên thị trường và gia tăng giá trị cho cổ đông.
To develop the Bong Bach Tuyen brand sustainably, strengthen market position, and increase shareholder value.
- Đặt con người làm trọng tâm, đồng thời cân bằng lợi ích giữa khách hàng, người lao động, cổ đông và đối tác.
To place people at the center while balancing the interests of customers, employees, shareholders, and partners.
- Đẩy mạnh đổi mới, phát triển sản phẩm có giá trị gia tăng cao, phù hợp xu hướng tiêu dùng và tiêu chuẩn môi trường.
To promote innovation and develop high value-added products aligned with consumer trends and environmental standards.
- Hướng tới phát triển bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh và khẳng định vai trò trong ngành hàng chăm sóc sức khỏe cộng đồng.
To pursue sustainable development, enhance competitiveness, and affirm the Company's role in the community healthcare sector.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn/Medium- and long-term development strategy.

Trong giai đoạn 2025 – 2027, Công ty định hướng chuyển dịch từ tăng trưởng quy mô sang nâng cao hiệu quả hoạt động, đồng thời xây dựng nền tảng cho giai đoạn phát triển tiếp theo. Các chiến lược trọng tâm bao gồm:

During the period 2025 – 2027, the Company aims to shift from scale-driven growth to efficiency-driven growth, while building a foundation for the next phase of development. Key strategies include:

- Chiến lược sản phẩm: Tập trung phát triển các ngành hàng cốt lõi có lợi thế cạnh tranh; nâng cao chất lượng, đa dạng hóa sản phẩm và tối ưu danh mục theo hướng hiệu quả.

Product strategy: Focus on core product segments with competitive advantages; enhance quality, diversify products, and optimize the product portfolio for efficiency.

- Chiến lược thị trường và thương mại: Mở rộng hệ thống phân phối, phát triển kênh bán hàng hiện đại; từng bước hoàn thiện mô hình tách biệt giữa sản xuất và thương mại nhằm nâng cao hiệu quả quản trị và khả năng mở rộng.

Market and commercial strategy: Expand distribution systems and develop modern sales channels; gradually establish a separation model between manufacturing and commercial activities to improve governance efficiency and scalability.

- Chiến lược đầu tư và công nghệ: Đầu tư có trọng điểm vào hạ tầng sản xuất, công nghệ và các dự án nâng cao năng lực vận hành, trong đó trọng tâm là các dự án mở rộng công suất và cải tiến công nghệ sản xuất.

Investment and technology strategy: Focused investment in production infrastructure, technology, and projects that enhance operational capacity, particularly capacity expansion and production technology upgrades.

- Chiến lược tài chính: Quản trị tài chính chặt chẽ, tối ưu cấu trúc vốn, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực và đảm bảo khả năng tăng trưởng bền vững.

Financial strategy: Strengthen financial management, optimize capital structure, improve resource utilization efficiency, and ensure sustainable growth.

- Chiến lược nguồn nhân lực: Xây dựng hệ thống quản trị nhân sự theo năng lực; phát triển đội ngũ kế thừa; triển khai các chương trình đào tạo, đánh giá và đãi ngộ gắn với hiệu quả công việc.

Human resource strategy: Build competency-based HR management systems; develop succession teams; implement training, evaluation, and reward programs linked to performance.

Thông qua việc triển khai đồng bộ các chiến lược trên, Công ty hướng tới nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng trưởng ổn định và phát triển bền vững trong trung và dài hạn.

Through the synchronized implementation of these strategies, the Company aims to improve operational efficiency, achieve stable growth, and ensure sustainable development in the medium and long term.

4.3. Mục tiêu phát triển bền vững/Sustainable development objectives

Công ty định hướng phát triển bền vững trên cơ sở cân bằng giữa các yếu tố môi trường, xã hội và quản trị (ESG), cụ thể:

The Company is oriented toward sustainable development based on a balance of environmental, social, and governance (ESG) factors, specifically:

- **Về môi trường:** Duy trì hệ thống sản xuất an toàn, tiết kiệm tài nguyên và thân thiện với môi trường; tuân thủ đầy đủ các quy định về môi trường, an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy.

Environment: Maintain safe, resource-efficient, and environmentally friendly production systems; fully comply with regulations on environmental protection, occupational safety, and fire prevention.

- **Về xã hội:** Xây dựng môi trường làm việc công bằng, minh bạch; đảm bảo quyền lợi và phúc lợi cho người lao động; thúc đẩy phát triển năng lực và cơ hội nghề nghiệp.

Social: Build a fair and transparent working environment; ensure employee rights and welfare; promote capability development and career opportunities.

- **Về cộng đồng:** Phát huy giá trị nhân văn của doanh nghiệp; tăng cường các hoạt động gắn kết cộng đồng; đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của xã hội.

Community: Promote the Company's human-centered values; strengthen community engagement activities; contribute positively to overall social development.

Trong ngắn hạn và trung hạn, Công ty tiếp tục triển khai các chương trình cải tiến nội bộ, nâng cao chất lượng sản phẩm, tối ưu vận hành và xây dựng văn hóa doanh nghiệp, nhằm từng bước hiện thực hóa các mục tiêu phát triển bền vững đã đề ra.

In the short and medium term, the Company will continue implementing internal improvement programs, enhancing product quality, optimizing operations, and building corporate culture to progressively realize its sustainable development objectives.

5. Các rủi ro:

15584
TY
IÁN
TUYẾT
CHI N

- **Bối cảnh kinh tế vĩ mô:** Năm 2025, kinh tế toàn cầu tiếp tục đối mặt với nhiều yếu tố bất ổn như áp lực lạm phát, chi phí đầu vào gia tăng và biến động địa chính trị. Những yếu tố này tác động trực tiếp đến chi phí sản xuất, chuỗi cung ứng và nhu cầu tiêu thụ sản phẩm của Công ty.

Macroeconomic environment: In 2025, the global economy continues to face various uncertainties such as inflationary pressures, rising input costs, and geopolitical fluctuations. These factors directly impact the Company's production costs, supply chains, and product demand.

- **Áp lực cạnh tranh trong ngành:** Ngành hàng sản phẩm chăm sóc sức khỏe và vật tư y tế ngày càng gia tăng mức độ cạnh tranh, với sự tham gia của nhiều doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Các đối thủ có lợi thế về công nghệ, quy mô và nguồn lực tài chính tạo áp lực đáng kể về giá bán, chất lượng sản phẩm và hệ thống phân phối.

Industry competition pressure: The healthcare and medical supplies sector is experiencing increasing competition, with participation from both domestic companies and foreign-invested enterprises. Competitors with advantages in technology, scale, and financial resources exert significant pressure on pricing, product quality, and distribution systems.

- **Biến động giá nguyên vật liệu và tỷ giá:** Nguyên vật liệu đầu vào có xu hướng biến động, trong khi một phần phụ thuộc vào nguồn nhập khẩu. Biến động tỷ giá ngoại tệ có thể làm gia tăng chi phí sản xuất, ảnh hưởng đến biên lợi nhuận và hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Fluctuation in raw material prices and exchange rates: Input materials are subject to volatility, while part of the supply depends on imports. Exchange rate fluctuations may increase production costs, affecting profit margins and the Company's business performance.

- **Rủi ro pháp lý và tuân thủ:** Hệ thống quy định liên quan đến sản phẩm y tế, tiêu chuẩn chất lượng, môi trường và thuế thường xuyên được cập nhật. Việc tuân thủ các quy định này đòi hỏi Công ty phải đầu tư nguồn lực phù hợp, đồng thời có thể làm gia tăng chi phí vận hành.

Legal and compliance risks: Regulations related to medical products, quality standards, environmental requirements, and taxation are frequently updated. Compliance requires the Company to allocate appropriate resources, which may also increase operating costs.

- **Rủi ro đầu tư và đổi mới công nghệ:** Để duy trì và nâng cao năng lực cạnh tranh, Công ty cần liên tục đầu tư vào công nghệ, máy móc và cải tiến quy trình sản xuất. Tuy nhiên, các khoản đầu tư này có quy mô lớn, thời gian thu hồi dài, tiềm ẩn rủi ro về hiệu quả đầu tư và áp lực tài chính trong ngắn hạn.

Investment and technological innovation risks: To maintain and enhance competitiveness, the Company must continuously invest in technology,

machinery, and process improvements. However, such investments are capital-intensive with long payback periods, posing risks to investment efficiency and short-term financial pressure.

- Thay đổi hành vi tiêu dùng: Xu hướng tiêu dùng ngày càng ưu tiên các sản phẩm an toàn, thân thiện với môi trường và có nguồn gốc rõ ràng, đòi hỏi Công ty phải liên tục cải tiến sản phẩm, nâng cao tiêu chuẩn chất lượng và minh bạch thông tin.

Changes in consumer behavior: Consumer trends increasingly favor safe, environmentally friendly products with clear origins, requiring the Company to continuously improve products, enhance quality standards, and ensure transparency.

- Rủi ro vận hành: Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có thể chịu tác động từ các yếu tố như gián đoạn chuỗi cung ứng, biến động nguồn nhân lực, chi phí vận hành gia tăng hoặc thay đổi chính sách điều hành vĩ mô.

Operational risks: The Company's business operations may be affected by factors such as supply chain disruptions, workforce fluctuations, rising operating costs, or changes in macroeconomic policies.

II. Tình hình hoạt động trong năm/Operational performance during the year

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh/Business operations performance

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm/Results of business operations during the year:

STT No.	Chỉ Tiêu Item	Thực Hiện/Actual Năm/Year 2025
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ Revenue from sales and services	310.181.774.140
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu Revenue deductions	23.729.268.162
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ Net revenue from sales and services	286.452.505.978
4.	Giá vốn hàng bán Cost of goods sold	160.562.730.708
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ Gross profit from sales and services	125.889.775.270
6.	Doanh thu hoạt động tài chính Financial income	15.616.817.259
7.	Chi phí tài chính Financial expenses	12.896.544.518
	Trong đó: chi phí lãi vay	10.790.277.918

	Of which: interest expenses	
8.	Chi phí bán hàng Selling expenses	74.467.856.742
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp General and administrative expenses	30.761.271.453
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh Operating profit	23.380.919.816
11.	Thu nhập khác Other income	839.737.413
12.	Chi phí khác Other expenses	1.256.291.872
13.	Lợi nhuận khác Other profit	(416.554.459)
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế Profit before tax	22.964.365.357
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành Current corporate income tax	3.936.842.030
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại Deferred corporate income tax	83.238.450
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp Profit after tax	18.944.284.877

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch/Performance compared to plan:

CHỈ TIÊU Item	ĐVT	Thực hiện 2025 Actual	Kế hoạch 2025 Plan	Thực hiện 2024 Actual	% Thực hiện	
					So với kế hoạch % vs Plan	So với năm 2024 % vs 2024
1/ Doanh thu BH và DV (chưa VAT) Revenue (excluding VAT)	tỷ đồng Billion VND	310,18	340,0	248,52	91,2%	124,8%
2/ Lợi nhuận trước thuế Profit before tax	tỷ đồng Billion VND	22,96	21,01	25,27	109,2%	90,8%
3/ Lợi nhuận sau thuế Profit after tax	tỷ đồng Billion VND	18,94	16,81	20,84	112,6%	90,8%

2. Tổ chức và nhân sự/Organization and personnel

- Danh sách Ban điều hành/List of the Board of Management:

STT	Thành viên Ban điều hành Member of the Board of Management	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn Professional qualification	Chức vụ Position	Tỷ lệ sở hữu cổ phần Shareholding ratio
1	Ông/Mr. Nguyễn Khánh Linh	19/10/1975	Cao học Tài chính - Ngân hàng Master of Finance and Banking	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc & Người đại diện theo pháp luật Vice Chairman of the Board of Directors cum General Director & Legal Representative	0 CP
2	Bà/Ms. Ngô Thị Thu Trang	18/07/1980	Cử nhân Kế toán Bachelor of Accounting	Phó Tổng Giám đốc Deputy General Director	0 CP
3	Bà/Ms. Thiều Thị Cẩm Tú	10/10/1987	Cử nhân Kế toán Bachelor of Accounting	Kế toán trưởng Chief Accountant	0 CP

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không có.

Changes in the Board of Management: None.

- Số lượng cán bộ, nhân viên: Tổng số lao động của Công ty CP Bông Bạch Tuyết tính đến thời điểm 31/12/2025 là 310 người. Cụ thể như sau:

Number of employees: As of December 31, 2025, the total number of employees of Bong Bach Tuyet Joint Stock Company was 310. Details are as follows:

PHÂN LOẠI CATEGORY	SỐ NGƯỜI NUMBER OF EMPLOYEES	TỶ TRỌNG PROPORTION
Tổng số lao động Total number of employees	310	
Trong đó:		

Of which:		
1. Theo tính chất công việc By nature of work		
- Khối văn phòng + kinh doanh + logistic Office, sales, and logistics division	125	40%
- Khối trợ sản xuất + CN trực tiếp sản xuất Production support and direct production workers	185	60%
2. Theo trình độ By qualification		
- Đại học University degree	88	28%
- Cao đẳng và trung học chuyên nghiệp College and vocational/intermediate level	39	13%
- Khác Others	183	59 %
3. Theo giới tính By gender		
- Nam Male	151	48 %
- Nữ Female	159	52 %

- Chính sách đối với người lao động/Employee policies:

+ **Chính sách chung:** Con người là yếu tố cốt lõi quyết định sự phát triển bền vững của Công ty. Trong năm 2025, Công ty tiếp tục thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật và Thỏa ước lao động tập thể, bao gồm: ký kết hợp đồng lao động, thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm tai nạn lao động, cùng các chính sách phúc lợi như thăm hỏi ốm đau, hiếu hỷ và hỗ trợ người lao động trong các hoàn cảnh khó khăn.

General policy: People are the core factor determining the Company's sustainable development. In 2025, the Company continued to fully implement employee policies in accordance with legal regulations and the collective labor agreement, including labor contracts, social insurance, occupational accident insurance, and welfare policies such as support for illness, bereavement, and assistance in difficult circumstances.

+ **Công tác an toàn lao động – bảo hộ lao động – phòng cháy chữa cháy:**
Occupational safety – labor protection – fire prevention and fighting:

- Trong năm 2025, hệ thống phòng cháy chữa cháy và các trang thiết bị liên quan tiếp tục được kiểm tra, bảo trì định kỳ nhằm đảm bảo an toàn trong hoạt động sản xuất và vận hành.

In 2025, the fire prevention and firefighting system and related equipment were regularly inspected and maintained to ensure safety in production and operations.

- Công ty tổ chức các chương trình huấn luyện, diễn tập phòng cháy chữa cháy theo quy định, phối hợp với cơ quan chức năng nhằm nâng cao nhận thức và kỹ năng xử lý tình huống cho người lao động.

The Company organized training programs and fire drills in accordance with regulations, in coordination with authorities, to enhance employees' awareness and emergency response skills.

- Trong năm 2025, Công ty không ghi nhận sự cố cháy nổ hoặc tai nạn lao động nghiêm trọng.

In 2025, the Company recorded no fire incidents or serious occupational accidents.

+ **Hệ thống chính sách và quản trị nội bộ:** Công ty tiếp tục hoàn thiện và duy trì hệ thống nội quy, quy chế quản lý đồng bộ, bao gồm: Nội quy lao động, Nội quy phòng cháy chữa cháy, quy chế tiền lương, quy chế dân chủ cơ sở, Thỏa ước lao động tập thể và các quy định nội bộ khác.

Internal policy and governance system: The Company continued to improve and maintain a comprehensive system of internal rules and regulations, including labor regulations, fire safety regulations, salary policies, grassroots democracy regulations, collective labor agreements, and other internal policies.

Hệ thống chính sách được xây dựng theo hướng minh bạch, công bằng và phù hợp với thực tiễn hoạt động, góp phần tạo môi trường làm việc ổn định, chuyên nghiệp; đồng thời khuyến khích người lao động phát huy năng lực, nâng cao trách nhiệm và gắn bó lâu dài với Công ty.

The policy system is developed with transparency, fairness, and alignment with actual operations, contributing to a stable and professional working environment while encouraging employees to maximize their capabilities, enhance responsibility, and maintain long-term commitment to the Company.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/Investment status and project implementation

a) Các khoản đầu tư lớn/Major investments:

- Trong năm 2025, Công ty tiếp tục đầu tư cải tiến và tự động hóa một số công đoạn trong dây chuyền sản xuất, đặc biệt tại các khâu đóng gói sản phẩm bông, tấm bông và gạc, nhằm nâng cao năng suất lao động và giảm sự phụ thuộc vào lao động thủ công.

V.0300
CÔ
CỔ
ÔNG BA
PHỒ

In 2025, the Company continued to invest in improving and automating several stages of the production line, particularly in the packaging of cotton, cotton swabs, and gauze products, to enhance labor productivity and reduce dependence on manual labor.

- Công ty tiếp tục hoàn thiện và tối ưu quy trình sản xuất các dòng sản phẩm chủ lực, trong đó có sản phẩm bông tẩy trang, thông qua việc cải tiến công nghệ và kiểm soát chất lượng, đáp ứng tốt hơn các tiêu chuẩn thị trường trong nước và định hướng xuất khẩu.

The Company continued to refine and optimize production processes for key product lines, including cotton pads, through technological improvements and quality control, better meeting domestic market standards and export orientation.

- Song song đó, Công ty tăng cường đầu tư vào việc cải thiện điều kiện làm việc, nâng cấp môi trường sản xuất theo các tiêu chuẩn an toàn, vệ sinh và y tế, góp phần nâng cao hiệu quả vận hành và chất lượng sản phẩm.

In parallel, the Company increased investment in improving working conditions and upgrading the production environment in line with safety, hygiene, and medical standards, contributing to enhanced operational efficiency and product quality.

- Ngoài ra, trong năm 2025, Công ty đã thực hiện các bước chuẩn bị cho các dự án đầu tư trọng điểm trong giai đoạn tiếp theo, bao gồm việc nghiên cứu, lập kế hoạch và hoàn thiện các hồ sơ liên quan đến dự án nâng cấp và mở rộng năng lực sản xuất.

In addition, in 2025, the Company carried out preparatory steps for key investment projects in the next phase, including research, planning, and completion of documentation related to projects for upgrading and expanding production capacity.

b) Các công ty con, công ty liên kết/Subsidiaries and affiliated companies:

Trong năm 2025, trên cơ sở rà soát và tái cấu trúc hoạt động toàn hệ thống, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết đã thông qua chủ trương chấm dứt hoạt động của Công ty TNHH Bạch Tuyết Kotton.

In 2025, based on a comprehensive review and restructuring of the entire system, the Board of Directors of Bong Bach Tuyen Joint Stock Company approved the policy to terminate the operations of Bach Tuyen Kotton Co., Ltd.

Hiện tại, Công ty TNHH Bạch Tuyết Kotton đang thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan đến việc chấm dứt hoạt động, bao gồm hoàn tất nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính theo quy định.

Currently, Bach Tuyen Kotton Co., Ltd. is carrying out legal procedures related to the termination of its operations, including the fulfillment of tax obligations and other financial obligations in accordance with regulations.

Việc chấm dứt hoạt động công ty con này nhằm/The termination of this subsidiary aims to:

- Tinh gọn cấu trúc tổ chức;
Streamline the organizational structure;
- Tập trung nguồn lực vào hoạt động cốt lõi;
Focus resources on core business activities;
- Nâng cao hiệu quả quản trị và sử dụng vốn.
Enhance governance efficiency and capital utilization.

Báo cáo tình hình tài chính Công ty TNHH Bạch Tuyết Kotton:
Financial status report of Bach Tuyet Kotton Co., Ltd.:

CHỈ TIÊU ITEM	ĐVT	Thực hiện năm 2025 Actual 2025
1/ Doanh thu BH và DV Revenue	đồng VND	72.337.296.701
2/ Lợi nhuận trước thuế Profit before tax	đồng VND	4.321.577.762
3/ Lợi nhuận sau thuế Profit after tax	đồng VND	4.096.841.674

4. Tình hình tài chính/Financial situation

a) Tình hình tài chính/Financial Position

Đvt: đồng, %/Unit: VND, %

Chỉ tiêu Item	Năm/Year 2025	Năm/Year 2024	%
* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng <i>Applicable to entities other than credit institutions and non-bank financial institutions</i>			
Tổng giá trị tài sản Total assets	381.256.891.231	324.319.197.216	17,55%
Doanh thu thuần Net revenue	286.452.505.978	229.491.295.879	24,82%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh Operating profit	23.380.919.816	19.589.264.234	19,35%
Lợi nhuận khác Other profit	(416.554.459)	5.683.667.861	
Lợi nhuận trước thuế	22.964.365.357	25.272.932.095	-9,13%

Profit before tax			
Lợi nhuận sau thuế Profit after tax	18.944.284.877	20.841.726.465	-9,10%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức Dividend payout ratio	0	5%	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/Key financial indicators:

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (Liquidity ratios)			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (Current ratio)	1,51	2,31	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh (Quick ratio)	1,25	1,81	
(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (Capital structure)			
+ Hệ số (Nợ/Tổng tài sản) Debt to total assets	0,31	0,52	
+ Hệ số (Nợ/vốn chủ sở hữu) Debt to equity	0,25	0,79	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (Activity ratios)			
+ Vòng quay hàng tồn kho (Inventory turnover) (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	4,24	2,96	
+ Vòng quay tổng tài Sản (Total asset turnover) Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,82	0,74	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (Profitability ratios)			
+ Hệ số (Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần) Net margin	0,07	0,09	
+ Hệ số (Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu) ROE ratio	0,07	0,14	

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản ROA ratio	0,05	0,06	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần Operating margin	0,08	0,09	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/Shareholding structure and changes in owners' equity

a) Cổ phần/Shares:

- Tổng số cổ phần: 19.600.000 Cổ phiếu.

Total number of shares: 19,600,000 shares.

- Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 19.600.000 Cổ phiếu.

Total number and type of outstanding shares: 19,600,000 shares.

- Cổ phần chuyển nhượng: Không.

Transferable shares: None.

- Chứng khoán niêm yết giao dịch nước ngoài: Không.

Securities listed/traded overseas: None.

b) Cơ cấu cổ đông: chốt ngày 18/03/2026/Shareholder structure as of March 18, 2026:

STT No.	Phân loại Category	SL cổ đông No. of shareholders	SL cổ phần No. of shares	Tỷ lệ % Percentage
1	Cổ đông cá nhân Individual shareholders	1401	4.898.887	24,99%
2	Cô đông tổ chức Institutional shareholders	8	14.701.113	75,01%
3	Cổ đông nước ngoài Foreign shareholders	62	77.364	0,40%
4	Cổ đông trong nước Domestic shareholders	1347	19.522.636	99,60%
5	Tổng số cổ đông Total shareholders	1.409	19.600.000	100,00%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm không phát sinh các khoản về thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

Changes in owners' equity: No changes in owners' equity occurred during the year.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Trong năm không phát sinh các khoản về Giao dịch cổ phiếu quỹ.

Treasury share transactions: No treasury share transactions occurred during the year.

e) Các chứng khoán khác: Trong năm không phát sinh các khoản liên quan đến việc phát hành chứng khoán.

Other securities: No transactions related to securities issuance occurred during the year.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty/Report on environmental and social impacts

6.1. Tác động lên môi trường/Environmental impact

Các sản phẩm chủ lực của Công ty được sản xuất từ nguyên liệu bông tự nhiên và các vật liệu có mức độ thân thiện cao với môi trường, do đó lượng chất thải phát sinh có mức độ ảnh hưởng thấp.

The Company's key products are manufactured from natural cotton and environmentally friendly materials, resulting in low levels of waste impact.

Nhà máy của Công ty đặt tại khu công nghiệp tập trung, tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, bao gồm các tiêu chuẩn về khí thải, nước thải và quản lý chất thải. Nhờ đó, Công ty kiểm soát hiệu quả các nguồn phát thải và hạn chế tối đa tác động tiêu cực đến môi trường, bao gồm cả phát thải khí nhà kính trực tiếp và gián tiếp.

The Company's factory is located in an industrial zone and fully complies with environmental regulations, including standards on emissions, wastewater, and waste management. As a result, the Company effectively controls emission sources and minimizes negative environmental impacts, including both direct and indirect greenhouse gas emissions.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu/Raw material management

Nguyên vật liệu chính phục vụ sản xuất của Công ty bao gồm bông xơ tự nhiên, gạc và một số nguyên liệu phụ trợ, trong đó có một phần nguyên liệu nhập khẩu.

The main raw materials used in production include natural cotton fiber, gauze, and auxiliary materials, some of which are imported.

Công ty áp dụng các biện pháp quản lý và sử dụng nguyên vật liệu theo hướng tiết kiệm và hiệu quả, bao gồm:

The Company applies efficient and cost-saving material management measures, including:

- Tận dụng và tái sử dụng phế phẩm trong quá trình sản xuất để giảm thiểu chất thải rắn;
Utilizing and recycling production waste to minimize solid waste;
- Kiểm soát chặt chẽ chất lượng nguyên vật liệu đầu vào;
Strictly controlling the quality of input materials;

- Từng bước nghiên cứu và phát triển các sản phẩm theo định hướng thân thiện với môi trường.
Gradually researching and developing environmentally friendly products.

6.3. Tiêu thụ năng lượng/Energy consumption

Nguồn năng lượng sử dụng chủ yếu trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là điện năng, phục vụ cho vận hành máy móc thiết bị và hoạt động văn phòng.

The primary energy source used in the Company's operations is electricity, serving machinery operation and office activities.

Công ty triển khai các biện pháp tối ưu hóa sử dụng điện, bao gồm bố trí kế hoạch sản xuất hợp lý, hạn chế tiêu thụ điện trong giờ cao điểm và nâng cao ý thức tiết kiệm năng lượng trong toàn hệ thống.

The Company implements measures to optimize electricity usage, including efficient production planning, limiting consumption during peak hours, and raising energy-saving awareness across the organization.

6.4. Tiêu thụ nước/Water consumption

Nguồn nước sử dụng trong sản xuất và sinh hoạt được cung cấp bởi hệ thống hạ tầng của khu công nghiệp.

Water used in production and daily activities is supplied by the industrial park's infrastructure system.

Lượng nước sử dụng trong sản xuất chiếm tỷ trọng không lớn và được kiểm soát chặt chẽ. Công ty thực hiện tuần hoàn, tái sử dụng nước trong một số công đoạn nhằm giảm thiểu lượng nước tiêu thụ và xả thải. Toàn bộ nước thải phát sinh được xử lý theo hệ thống của khu công nghiệp trước khi thải ra môi trường, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Water consumption in production is relatively low and strictly controlled. The Company recycles and reuses water in certain processes to reduce consumption and discharge. All wastewater is treated through the industrial park's system before being discharged, ensuring compliance with current regulations.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường/Compliance with environmental regulations

a) **Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ quy định về môi trường/Number of violations due to non-compliance with environmental regulations:**

Không có.

None.

b) **Tổng số tiền bị xử phạt vi phạm/Total amount of fines imposed:**

Không có.

None.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động/Employee-related policies

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động/Number of employees and average income.

CHỈ TIÊU INDICATOR	ĐVT UNIT	Thực hiện năm 2025 ACTUAL 2025	Kế hoạch năm 2025 Plan 2025	Thực hiện năm 2024 ACTUAL 2024	% Thực hiện % ACHIEVEMENT	
					So với kế hoạch Compared to plan	So với năm 2024 Compared to 2024
1/ Lao động bình quân Average number of employees	người persons	299	359	253	83%	118%
2/ Thu nhập bình quân CNV/tháng/người Average employee income per month	Triệu million VND	14,1	13,4	13,4	105%	105%

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của Công ty xác định nguồn nhân lực là yếu tố then chốt trong chiến lược phát triển bền vững. Trong năm 2025, Công ty tiếp tục duy trì và hoàn thiện các chính sách về tiền lương, thưởng và phúc lợi nhằm đảm bảo đời sống và tạo động lực cho người lao động.

Labor policies to ensure health, safety, and welfare: The Company identifies human resources as a key factor in its sustainable development strategy. In 2025, the Company continued to maintain and improve its salary, bonus, and welfare policies to ensure employee well-being and motivation.

Bên cạnh đó, Công ty triển khai các chính sách tuyển dụng, đào tạo và phát triển nghề nghiệp theo hướng bài bản, gắn với năng lực và hiệu quả công việc, góp phần xây dựng môi trường làm việc ổn định, an toàn, minh bạch và có lộ trình phát triển rõ ràng cho người lao động.

In addition, the Company implemented structured recruitment, training, and career development policies aligned with competencies and performance, contributing to a stable, safe, transparent working environment with clear career pathways for employees.

c) Hoạt động đào tạo người lao động/Employee training activities

Công tác đào tạo được triển khai theo kế hoạch hàng năm và định hướng dài hạn, phù hợp với nhu cầu phát triển của từng bộ phận và vị trí công việc.

Training activities are implemented based on annual plans and long-term orientations, aligned with the development needs of each department and job position.

Công ty tiếp tục đẩy mạnh hình thức đào tạo nội bộ và đào tạo tại chỗ, gắn với thực tế vận hành và sản xuất, giúp người lao động nâng cao kỹ năng chuyên môn và năng suất làm việc. Đồng thời, người lao động được khuyến khích chủ động học hỏi, nâng cao trình độ, từng bước hình thành đội ngũ nhân sự có năng lực và tính kế thừa.

The Company continues to promote internal and on-the-job training linked to actual operations and production, helping employees improve professional skills and productivity. Employees are also encouraged to proactively learn and enhance their qualifications, gradually building a capable and sustainable workforce.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương/Report on community responsibility.

Bên cạnh việc đảm bảo hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước, Công ty luôn chú trọng thực hiện trách nhiệm xã hội đối với cộng đồng.

In addition to ensuring effective business operations and fulfilling financial obligations to the State, the Company places strong emphasis on its social responsibility toward the community.

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục phối hợp với các cơ quan, tổ chức và chính quyền địa phương triển khai các hoạt động an sinh xã hội như thăm hỏi, hỗ trợ các hoàn cảnh khó khăn, đóng góp cho các chương trình cộng đồng và các hoạt động thiện nguyện khác.

In 2025, the Company continued to collaborate with authorities and organizations to implement social welfare activities such as supporting disadvantaged individuals, contributing to community programs, and engaging in charitable initiatives.

Các hoạt động này thể hiện cam kết của Công ty trong việc phát triển bền vững, gắn kết lợi ích doanh nghiệp với lợi ích xã hội, đồng thời góp phần lan tỏa các giá trị nhân văn của thương hiệu Bông Bạch Tuyết.

These activities reflect the Company's commitment to sustainable development, aligning business interests with social interests and promoting the humanistic values of the Bong Bach Tuyet brand.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh (theo hướng dẫn của UBCKNN)/Report on green capital market activities (in accordance with SSC guidelines)

Trong năm 2025, Công ty không thực hiện phát hành trái phiếu hoặc các công cụ tài chính xanh, do đó chưa tham gia vào thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

In 2025, the Company did not issue green bonds or other green financial instruments and therefore has not participated in the green capital market in accordance with the guidelines of the State Securities Commission of Vietnam.

Tuy nhiên, Công ty định hướng từng bước nghiên cứu và tích hợp các yếu tố phát triển bền vững vào hoạt động sản xuất kinh doanh và quản trị, làm nền tảng cho việc tiếp cận các nguồn vốn xanh trong tương lai khi điều kiện phù hợp.

However, the Company is gradually studying and integrating sustainability factors into its business operations and governance as a foundation for accessing green capital sources in the future when appropriate conditions arise.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc/Report and assessment of the Board of Management

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh/Assessment of business performance

Kết quả kinh doanh năm 2025 ghi nhận doanh thu thuần 286,5 tỷ đồng, duy trì quy mô ổn định. Biên lợi nhuận gộp đạt 43,9%, cho thấy hiệu quả sản xuất và cơ cấu sản phẩm tích cực. Tuy nhiên, chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp chiếm 36,7% doanh thu, làm suy giảm đáng kể lợi nhuận hoạt động. Chi phí bán hàng ở mức 26% doanh thu phản ánh áp lực lớn từ hoạt động thị trường và phân phối. Chi phí quản lý doanh nghiệp 10,7% doanh thu vẫn ở mức cao, cần tiếp tục tối ưu.

The 2025 business results recorded net revenue of VND 286.5 billion, maintaining a stable operating scale. Gross profit margin reached 43.9%, indicating positive production efficiency and product mix. However, selling and administrative expenses accounted for 36.7% of revenue, significantly eroding operating profitability. Selling expenses at 26% of revenue reflect strong pressure from market development and distribution activities. General and administrative expenses at 10.7% of revenue remain high and require further optimization.

Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh đạt 23,4 tỷ đồng, biên hoạt động 8,2%, chưa tương xứng với biên gộp. Hoạt động tài chính tương đối ổn định, chi phí lãi vay chưa tạo áp lực đáng kể. Lợi nhuận sau thuế đạt 18,9 tỷ đồng, tương ứng biên ròng 6,6%, phản ánh hiệu quả ở mức trung bình. Tổng thể, doanh nghiệp có nền tảng biên gộp tốt nhưng hiệu quả bị bào mòn bởi chi phí vận hành cao, cần tập trung kiểm soát chi phí bán hàng và tối ưu chi phí quản lý để cải thiện lợi nhuận.

Operating profit reached VND 23.4 billion, with an operating margin of 8.2%, which is not commensurate with the gross margin. Financial activities remained relatively stable, with interest expenses not creating significant pressure on overall

performance. Profit after tax amounted to VND 18.9 billion, equivalent to a net margin of 6.6%, reflecting moderate overall efficiency. Overall, the company has a solid gross margin foundation, but profitability is diluted by high operating expenses; management should prioritize controlling selling expenses and optimizing administrative costs to improve net profitability.

2. Tình hình tài chính/Financial position

2.1 Tình hình tài sản/Assets

	CHỈ TIÊU Item	Mã số Code	Số cuối năm Ending balance	Số đầu năm Beginning balance
A -	TÀI SẢN NGẮN HẠN CURRENT ASSETS	100	175.889.458.350	211.962.147.853
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền Cash and cash equivalents	110	47.128.342.716	35.014.114.420
1.	Tiền Cash	111	32.128.342.716	31.014.114.420
2.	Các khoản tương đương tiền Cash equivalents	112	15.000.000.000	4.000.000.000
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn Short-term financial investments	120	-	-
1.	Chứng khoán kinh doanh Trading securities	121	-	-
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh Allowance for diminution of trading securities	122	-	-
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn Held-to-maturity investments	123	-	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	96.339.163.961	129.128.290.686
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng Short-term trade receivables	131	51.005.471.927	37.611.340.626
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn Short-term advances to suppliers	132	6.659.545.208	3.644.110.472
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133	-	-

5584
TY
ÁN
TUYẾT
CHỈ

	Short-term intercompany receivables			
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng Construction contract receivables	134	-	-
5.	Phải thu về cho vay ngắn hạn Short-term loans receivable	135	38.000.000.000	85.434.885.472
6.	Phải thu ngắn hạn khác Other short-term receivables	136	2.183.376.158	3.872.398.239
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi Allowance for doubtful short- term receivables	137	(1.509.229.332)	(1.434.444.123)
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý Shortage of assets pending resolution	139	-	-
IV.	Hàng tồn kho Inventories	140	29.287.149.010	46.390.526.961
1.	Hàng tồn kho Inventories	141	30.304.035.272	47.576.783.622
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho Allowance for inventory write- down	149	(1.016.886.262)	(1.186.256.661)
V.	Tài sản ngắn hạn khác Other current assets	150	3.134.802.663	1.429.215.786
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn Short-term prepaid expenses	151	2.442.732.333	1.105.156.162
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ Deductible VAT	152	32.761.516	99.940.540
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước Taxes and other receivables from the State	153	659.308.814	224.119.084
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ Government bond repurchase transactions	154	-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	155	-	-

	Other current assets			
B-	TÀI SẢN DÀI HẠN NON-CURRENT ASSETS	200	205.367.432.881	112.357.049.363
I.	Các khoản phải thu dài hạn Long-term receivables	210	99.210.000.000	14.210.000.000
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng Long-term trade receivables	211	-	-
2.	Trả trước cho người bán dài hạn Long-term advances to suppliers	212	-	-
3.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc Investment in dependent units	213	-	-
4.	Phải thu nội bộ dài hạn Long-term intercompany receivables	214	-	-
5.	Phải thu về cho vay dài hạn Long-term loans receivable	215	99.000.000.000	14.000.000.000
6.	Phải thu dài hạn khác Other long-term receivables	216	210.000.000	210.000.000
7.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi Allowance for doubtful long-term receivables	219	-	-
II.	Tài sản cố định Fixed assets	220	80.427.478.728	81.919.448.351
1.	Tài sản cố định hữu hình Tangible fixed assets	221	79.879.443.435	80.946.765.261
-	<i>Nguyên giá Historical cost</i>	222	159.500.685.814	151.420.941.680
-	<i>Giá trị hao mòn lũy kế Accumulated depreciation</i>	223	(79.621.242.379)	(70.474.176.419)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính Finance lease assets	224	-	-
-	<i>Nguyên giá Historical cost</i>	225	-	-
-	<i>Giá trị hao mòn lũy kế Accumulated depreciation</i>	226	-	-
3.	Tài sản cố định vô hình Intangible assets	227	548.035.293	972.683.090

1.030
C
C
ÔNG B
PH

-	Nguyên giá Historical cost	228	2.721.470.720	2.489.556.000
-	Giá trị hao mòn lũy kế Accumulated amortization	229	(2.173.435.427)	(1.516.872.910)
III.	Bất động sản đầu tư Investment property	230	-	-
-	Nguyên giá Historical cost	231	-	-
-	Giá trị hao mòn lũy kế Accumulated depreciation	232	-	-
IV.	Tài sản dở dang dài hạn Long-term work in progress	240	21.426.025.605	11.365.754.050
1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn Long-term production and business costs in progress	241	-	-
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang Construction in progress	242	21.426.025.605	11.365.754.050
V.	Đầu tư tài chính dài hạn Long-term financial investments	250	-	-
1.	Đầu tư vào công ty con Investment in subsidiaries	251	-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết Investment in joint ventures and associates	252	-	-
3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác Investment in other entities	253	-	-
4.	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn Allowance for long-term financial investments	254	-	-
5.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn Held-to-maturity investments	255	-	-
VI.	Tài sản dài hạn khác Other non-current assets	260	4.303.928.548	4.861.846.962
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	4.303.928.548	4.778.608.512

	Long-term prepaid expenses			
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại Deferred income tax assets	262	-	83.238.450
3.	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn Long-term spare parts and supplies	263	-	-
4.	Tài sản dài hạn khác Other non-current assets	268	-	-
5.	Lợi thế thương mại Goodwill	269	-	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN TOTAL ASSETS	270	381.256.891.231	324.319.197.216

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Công ty BBT/ Source: Audited Financial Statements 2025 of BBT Company)

2.2 Tình hình nợ phải trả/Liabilities:

	CHỈ TIÊU Item	Mã số Code	Số cuối năm Ending balance	Số đầu năm Beginning balance
C -	NỢ PHẢI TRẢ LIABILITIES	300	116.713.427.462	170.464.154.417
I.	Nợ ngắn hạn Current liabilities	310	116.713.427.462	91.608.694.417
1.	Phải trả người bán ngắn hạn Short-term trade payables	311	13.126.346.293	14.286.008.482
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn Advances from customers	312	10.520.960.885	9.855.844.489
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước Taxes and other payables to the State	313	4.813.441.677	3.573.282.269
4.	Phải trả người lao động Payables to employees	314	11.276.567.243	10.780.834.007
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn Short-term accrued expenses	315	8.829.776.529	7.713.696.328
6.	Phải trả nội bộ ngắn hạn Short-term intercompany payables	316	-	-

7.	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng Construction contract payables	317	-	-
8.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn Short-term unearned revenue	318	-	-
9.	Phải trả ngắn hạn khác Other short-term payables	319	1.857.138.777	1.535.903.240
10.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn Short-term borrowings and finance lease liabilities	320	66.164.830.608	43.738.760.152
11.	Dự phòng phải trả ngắn hạn Short-term provisions	321	124.365.450	124.365.450
12.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi Bonus and welfare fund	322	-	-
13.	Quỹ bình ổn giá Price stabilization fund	323	-	-
14.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ Government bond repurchase transactions	324	-	-
II.	Nợ dài hạn Long-term liabilities	330	-	78.855.468.000
1.	Phải trả người bán dài hạn Long-term trade payables	331	-	-
2.	Người mua trả tiền trước dài hạn Long-term advances from customers	332	-	-
3.	Chi phí phải trả dài hạn Long-term accrued expenses	333	-	-
4.	Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh Internal payables for business capital	334	-	-
5.	Phải trả nội bộ dài hạn Long-term intercompany payables	335	-	-
6.	Doanh thu chưa thực hiện dài	336	-	-

	hạn Long-term unearned revenue			
7.	Phải trả dài hạn khác Other long-term payables	337	-	-
8.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn Long-term borrowings and finance lease liabilities	338	-	78.855.460.000
9.	Trái phiếu chuyển đổi Convertible bonds	339	-	-
10.	Cổ phiếu ưu đãi Preferred shares	340	-	-
11.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả Deferred income tax liabilities	341	-	-
12.	Dự phòng phải trả dài hạn Long-term provisions	342	-	-
13.	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Science and technology development fund	343	-	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Công ty BBT/ Source: Audited
Financial Statements 2025 of BBT Company)

2.3 Tình hình nguồn vốn/Equity:

	CHỈ TIÊU Item	Mã số Code	Số cuối năm Ending balance	Số đầu năm Beginning balance
D -	VỐN CHỦ SỞ HỮU Equity	400	264.543.463.769	153.855.042.799
I.	Vốn chủ sở hữu Contributed capital	410	264.543.463.769	153.855.042.799
1.	Vốn góp của chủ sở hữu Contributed capital	411	196.000.000.000	98.000.000.000
-	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	196.000.000.000	98.000.000.000
-	Cổ phiếu ưu đãi Preferred shares	411b	-	-
2.	Thặng dư vốn cổ phần Share premium	412	24.811.850.000	25.160.000.000

3.	Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu Bond conversion options	413	-	-
4.	Vốn khác của chủ sở hữu Other equity	414	-	-
5.	Cổ phiếu quỹ Treasury shares	415	-	-
6.	Chênh lệch đánh giá lại tài sản Revaluation surplus	416	-	-
7.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái Foreign exchange differences	417	-	-
8.	Quỹ đầu tư phát triển Investment and development fund	418	9.474.344.616	9.474.344.616
9.	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp Enterprise restructuring fund	419	-	-
10.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu Other equity funds	420	-	-
11.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối Retained earnings	421	34.257.269.153	21.220.698.183
-	<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i> <i>Retained earnings accumulated to prior period end</i>	421a	15.312.984.276	21.220.698.183
-	<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này</i> <i>Retained earnings for the year</i>	421b	18.944.284.877	-
12.	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản Capital for construction investment	422	-	-
13.	Lợi ích cổ đông không kiểm	429	-	-

071
ĐNG
PH
BACH
HỒ

	soát Non-controlling interests			
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác Other funds and resources	430	-	-
1.	Nguồn kinh phí Funding sources	431	-	-
2.	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định Funding for fixed assets formed	432	-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN TOTAL EQUITY AND LIABILITIES	440	381.256.891.231	324.319.197.216

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Công ty BBT/ Source: Audited Financial Statements 2025 of BBT Company)

Năm 2025, tổng Tài sản và Nguồn vốn của Công ty tăng 17,5% so với năm 2024, phản ánh xu hướng tăng trưởng, mở rộng và hiệu quả trong điều hành tài chính. Một số điểm nổi bật:

In 2025, total assets and equity increased by 17.5% compared to 2024, reflecting growth, expansion and improved financial management efficiency. Key highlights:

- Về Kinh doanh: Doanh thu và lợi nhuận đều tăng trưởng tích cực. Dù vẫn chịu ảnh hưởng từ thị trường, chi phí bán hàng tăng trên các nền tảng, nhưng hoạt động sản xuất – kinh doanh vẫn mang về mức lợi nhuận tích cực (Lợi nhuận từ HĐ SXKD tăng 19,35%)

Business performance: Revenue and profit recorded positive growth. Despite market pressures and increased selling expenses, operations remained profitable (operating profit increased by 19.35%).

- Về Tài chính: Công ty thực hiện đợt phát hành tăng vốn, dùng 01 phần nguồn vốn này để tất toán các khoản nợ vay ngắn hạn ngân hàng nhằm giảm áp lực lãi vay.

Financial position: The Company completed a capital increase and used part of the proceeds to settle short-term bank loans, reducing interest burden.

Tổng quan năm 2025, ghi nhận sự cải thiện và mở rộng về quy mô tổng tài sản, giảm áp lực lãi vay, đảm bảo hiệu quả trong hoạt động SXKD và khả năng ứng phó với những thay đổi của thị trường.

Overall, 2025 recorded an improvement and expansion in total asset scale, reduced interest burden, ensured operational efficiency, and enhanced the Company's ability to respond to market changes.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý/Improvements in organizational structure, policies, and management

Trong năm 2025, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và đảm bảo hoàn thành các mục tiêu sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị và Ban Điều hành đã triển khai các giải pháp đồng bộ về quản trị, tổ chức và thị trường, cụ thể như sau:

In 2025, to enhance operational efficiency and ensure the achievement of business objectives, the Board of Directors and the Management implemented synchronized solutions in governance, organization, and market development as follows:

3.1. Giải pháp quản trị điều hành/Governance and management solutions

- Tăng cường phối hợp giữa các phòng ban, đơn vị nhằm nâng cao hiệu quả vận hành, kịp thời xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình hoạt động;

Enhancing coordination among departments and units to improve operational efficiency and promptly address arising issues;

- Bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được phê duyệt, triển khai đồng bộ các giải pháp thúc đẩy doanh thu, kiểm soát chi phí và tối ưu hiệu quả hoạt động;

Closely adhering to the approved business plan and implementing solutions to boost revenue, control costs, and optimize operational efficiency;

Rà soát, sắp xếp và điều chỉnh cơ cấu nhân sự theo hướng tinh gọn, nâng cao năng suất lao động và tăng tính linh hoạt trong vận hành;

Reviewing and restructuring the workforce toward a lean model to enhance labor productivity and operational flexibility;

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định nội bộ theo hướng đồng bộ, minh bạch, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị và kiểm soát chi phí.

Continuing to improve internal regulations and policies in a standardized and transparent manner to enhance governance effectiveness and cost control.

3.2. Giải pháp phát triển thị trường/Market development solutions

- Tập trung củng cố các ngành hàng chủ lực và thị trường truyền thống, đồng thời mở rộng độ phủ tại các khu vực và kênh phân phối còn tiềm năng;

Focusing on strengthening core product segments and traditional markets, while expanding coverage in potential regions and distribution channels;

- Tối ưu danh mục sản phẩm theo từng phân khúc thị trường, nâng cao khả năng cạnh tranh và gia tăng tỷ lệ khách hàng trung thành;

Optimizing the product portfolio by market segments to enhance competitiveness and increase customer loyalty;

- Đẩy mạnh phát triển các kênh bán hàng hiện đại, đặc biệt là thương mại điện tử và mô hình bán hàng đa kênh (Omnichannel), nhằm mở rộng khả năng tiếp cận người tiêu dùng và thích ứng với xu hướng tiêu dùng mới.

Promoting the development of modern sales channels, especially e-commerce and omnichannel models, to expand customer reach and adapt to evolving consumer trends.

3.3. Nâng cao thương hiệu và chất lượng sản phẩm/Brand and product quality enhancement

- Xác định chất lượng sản phẩm là nền tảng cốt lõi cho sự phát triển bền vững, Công ty tiếp tục tập trung kiểm soát và nâng cao chất lượng trong toàn bộ chuỗi sản xuất;

Recognizing product quality as the core foundation for sustainable development, the Company continues to focus on quality control and improvement across the entire production chain;

- Thực hiện cải tiến sản phẩm, nâng cao tiêu chuẩn kỹ thuật nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường và người tiêu dùng;

Implementing product improvements and enhancing technical standards to meet increasing market and consumer demands;

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chất lượng, xử lý kịp thời các phản hồi của khách hàng, đảm bảo duy trì uy tín thương hiệu;

Strengthening quality inspection and supervision, promptly addressing customer feedback to maintain brand reputation;

- Triển khai các hoạt động marketing theo hướng kết hợp giữa truyền thống và nền tảng số, góp phần nâng cao nhận diện thương hiệu và tăng sức cạnh tranh trên thị trường;

Implementing marketing activities combining traditional and digital platforms to enhance brand awareness and competitiveness;

- Đa dạng hóa danh mục sản phẩm, phát triển các dòng sản phẩm mới có giá trị gia tăng cao.

Diversifying the product portfolio and developing new high value-added product lines.

3.4 Chính sách giá và phân phối/Pricing and distribution policies

- Áp dụng chính sách giá linh hoạt theo từng khu vực, kênh phân phối và nhóm sản phẩm, nhằm duy trì thị phần đối với các sản phẩm chủ lực và nâng cao khả năng cạnh tranh;

Applying flexible pricing policies by region, distribution channel, and product group to maintain market share for key products and enhance competitiveness;

- Tái cấu trúc hệ thống phân phối theo hướng tinh gọn, giảm tầng nấc trung gian, tăng cường tiếp cận trực tiếp người tiêu dùng;

Restructuring the distribution system toward a lean model, reducing intermediaries, and increasing direct access to consumers;

- Phát triển hệ thống phân phối đa kênh bao gồm:



Developing a multi-channel distribution system including:

- Kênh truyền thống (GT);
Traditional trade channel (GT);
- Kênh hiện đại (MT);
Modern trade channel (MT);
- Kênh nhà thuốc (OTC);
Pharmacy channel (OTC);
- Kênh bệnh viện (ETC);
Hospital channel (ETC);
- Kênh thương mại điện tử và bán hàng trực tuyến;
E-commerce and online sales channels;
- Hoạt động xuất khẩu và gia công;
Export and outsourcing activities;

- Nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, bao gồm giao hàng, thanh toán và xử lý thông tin, nhằm tăng mức độ hài lòng và củng cố sự gắn bó của khách hàng đối với thương hiệu.

Enhancing customer service quality, including delivery, payment, and information handling, to increase customer satisfaction and strengthen brand loyalty.

3.5. Giải pháp nguồn vốn, quản lý tài chính/Capital and financial management solutions

- Chủ động tìm kiếm và lựa chọn các nguồn cung nguyên vật liệu có giá cả hợp lý, chất lượng ổn định, đồng thời tối ưu điều kiện thanh toán và thời gian giao hàng nhằm giảm áp lực chi phí đầu vào;

Proactively sourcing and selecting suppliers with reasonable prices and stable quality, while optimizing payment terms and delivery timelines to reduce input cost pressure;

- Tăng cường kiểm soát trong quá trình sản xuất thông qua việc rà soát định mức tiêu hao, tối ưu bố trí lao động và nâng cao ý thức tiết kiệm, hạn chế tỷ lệ sản phẩm lỗi và hao hụt nguyên vật liệu;

Strengthening production control by reviewing consumption norms, optimizing labor allocation, and enhancing cost-saving awareness to reduce defect rates and material losses;

- Thực hiện đánh giá hiệu quả các kế hoạch đầu tư một cách định kỳ, đảm bảo việc sử dụng vốn phù hợp với mục tiêu và hiệu quả kinh doanh;

Conducting periodic evaluations of investment efficiency to ensure capital utilization aligns with business objectives and performance;

- Tăng cường công tác phân tích tài chính, theo dõi hiệu quả hoạt động để kịp thời điều chỉnh các chính sách bán hàng, đầu tư và vận hành;

0071
ÔNG
Ổ PH
BACH
Ổ HỒ

Enhancing financial analysis and performance monitoring to timely adjust sales, investment, and operational policies;

- Đẩy mạnh thu hồi công nợ, kiểm soát dòng tiền và tái cơ cấu các khoản phải thu, phải trả nhằm cải thiện khả năng thanh khoản;

Strengthening receivables collection, cash flow control, and restructuring payables and receivables to improve liquidity;

- Xây dựng và triển khai kế hoạch ngân sách theo hướng minh bạch, kiểm soát chặt chẽ, gắn với hiệu quả thực tế của từng bộ phận;

Developing and implementing transparent, tightly controlled budgeting plans linked to actual departmental performance;

- Tập trung tái cơ cấu danh mục đầu tư theo hướng tinh gọn, hiệu quả, ưu tiên các dự án có khả năng tạo dòng tiền và giá trị gia tăng;

Focusing on restructuring the investment portfolio toward efficiency and prioritizing projects with strong cash flow generation and value creation;

Hoàn thiện các thủ tục pháp lý liên quan đến các dự án đầu tư nhằm tạo điều kiện huy động nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng và đối tác, đảm bảo nguồn lực cho hoạt động sản xuất kinh doanh và kế hoạch phát triển trong giai đoạn tới.

Completing legal procedures related to investment projects to facilitate capital mobilization from financial institutions and partners, ensuring sufficient resources for operations and future development plans.

3.6. Phát triển nguồn nhân lực/Human resource development

- Công ty xác định nguồn nhân lực là yếu tố then chốt quyết định hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh. Trong năm 2025, Công ty tập trung triển khai các giải pháp sau:

The Company identifies human resources as a key factor determining operational efficiency and competitiveness. In 2025, the Company focused on the following solutions:

- Hoàn thiện chính sách lương, thưởng và phúc lợi theo hướng gắn với hiệu quả công việc, đảm bảo tính cạnh tranh và khả năng thu hút, giữ chân nhân sự;

Improving salary, bonus, and welfare policies linked to performance, ensuring competitiveness and the ability to attract and retain talent;

- Đẩy mạnh công tác đào tạo và phát triển, bao gồm đào tạo nội bộ, đào tạo tại chỗ và các chương trình nâng cao năng lực cho đội ngũ quản lý và nhân viên;

Enhancing training and development programs, including internal and on-the-job training, and capacity-building initiatives for management and staff;

- Duy trì các chính sách chăm lo đời sống người lao động như khám sức khỏe định kỳ, hỗ trợ các trường hợp khó khăn;

Maintaining employee welfare policies such as periodic health check-ups and support for employees in difficult circumstances;

- Rà soát, sắp xếp và ổn định cơ cấu nhân sự theo nguyên tắc đúng người – đúng việc, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực;

Reviewing and optimizing workforce structure based on the principle of right person – right job to improve resource efficiency;

- Xây dựng và phát triển đội ngũ nhân sự nòng cốt, đồng thời hoàn thiện lộ trình thăng tiến và chính sách bổ nhiệm nhằm khuyến khích nhân sự gắn bó lâu dài;

Developing a core workforce and improving career pathways and promotion policies to encourage long-term commitment;

- Tăng cường xây dựng văn hóa doanh nghiệp theo hướng đoàn kết, minh bạch và chuyên nghiệp, tạo môi trường làm việc tích cực, thúc đẩy sáng tạo và nâng cao hiệu suất làm việc.

Strengthening corporate culture based on unity, transparency, and professionalism to create a positive working environment that fosters innovation and productivity.

3.7. Bảo vệ môi trường và phát triển bền vững/Environmental protection and sustainable development

- Tiếp tục triển khai các biện pháp tiết kiệm năng lượng, tối ưu sử dụng tài nguyên và nghiên cứu các giải pháp thân thiện với môi trường trong hoạt động sản xuất;

Continuing to implement energy-saving measures, optimize resource usage, and research environmentally friendly solutions in production activities;

- Thực hiện đầy đủ các báo cáo giám sát môi trường, quan trắc định kỳ và tuân thủ các quy định pháp luật liên quan;

Conducting full environmental monitoring reports, periodic assessments, and complying with relevant legal regulations;

- Duy trì và nâng cao các tiêu chuẩn về môi trường làm việc theo hướng an toàn, sạch và bền vững;

Maintaining and enhancing workplace environmental standards toward safety, cleanliness, and sustainability;

- Cam kết lồng ghép các yếu tố phát triển bền vững vào chiến lược hoạt động, hướng tới xây dựng doanh nghiệp có trách nhiệm với môi trường và xã hội trong dài hạn.

Committing to integrating sustainability factors into operational strategies, aiming to build a socially and environmentally responsible enterprise in the long term.

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026/Business plan for 2026:

Trên cơ sở kết quả thực hiện năm 2025, Công ty xây dựng kế hoạch năm 2026 với các chỉ tiêu chính như sau:

Based on the performance results of 2025, the Company has developed its 2026 plan with the following key targets:

KHOẢN MỤC ITEM	ĐVT UNIT	THỰC HIỆN 2025 ACTUAL 2025	KẾ HOẠCH NĂM 2026 PLAN 2026
1) Doanh thu Bán hàng và dịch vụ Revenue from sales and services	Tỷ đồng/VND billion	310	400
2) Lợi nhuận trước thuế Profit before tax	Tỷ đồng/VND billion	22,9	28,8
3) Lợi nhuận sau thuế Profit after tax	Tỷ đồng/VND billion	18,9	23,1

Kế hoạch năm 2026 thể hiện định hướng tăng trưởng doanh thu đi kèm kiểm soát chặt chi phí, hướng tới cải thiện hiệu quả hoạt động và nâng cao tỷ suất sinh lời. The 2026 plan reflects a direction of revenue growth accompanied by strict cost control, aiming to improve operational efficiency and enhance profitability.

Để hiện thực hóa các mục tiêu trên, Ban Điều hành xác định các định hướng hành động trọng tâm gồm:

To achieve the above objectives, the Management has identified the following key action orientations:

- o Tập trung nguồn lực vào các ngành hàng cốt lõi có lợi thế cạnh tranh;
Focus resources on core business segments with competitive advantages;
- o Ưu tiên tăng trưởng gắn với hiệu quả và biên lợi nhuận;
Prioritize growth aligned with efficiency and profit margins;
- o Kiểm soát và tối ưu chi phí trên toàn chuỗi giá trị;
Control and optimize costs across the entire value chain;
- o Đầu tư có trọng điểm cho thương hiệu và thị trường dài hạn;
Make focused investments in brand development and long-term markets;
- o Xây dựng hệ thống quản trị dữ liệu minh bạch, kịp thời và tin cậy làm nền tảng ra quyết định.
Build a transparent, timely, and reliable data management system as a foundation for decision-making.

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán/Explanation of the Board of Management regarding the audit opinion

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – đơn vị kiểm toán độc lập được chấp thuận theo quy định.

The Company's consolidated financial statements for 2025 were audited by A&C Auditing and Consulting Co., Ltd., an independent audit firm approved in accordance with regulations.

Báo cáo kiểm toán được phát hành với ý kiến chấp nhận toàn phần, phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng tiền cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành.

The audit report was issued with an unqualified opinion, fairly presenting, in all material respects, the Company's consolidated financial position as of December 31, 2025, as well as its business performance and cash flows for the financial year then ended, in accordance with Vietnamese Accounting Standards and applicable legal regulations.

Ban Tổng Giám đốc khẳng định Công ty đã thực hiện đầy đủ việc ghi nhận, trình bày và công bố thông tin tài chính theo quy định; không có ý kiến ngoại trừ hoặc vấn đề trọng yếu nào cần giải trình bổ sung.

The Board of Management confirms that the Company has fully complied with regulations on recognition, presentation, and disclosure of financial information; there are no qualified opinions or material issues requiring further explanation.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty/Report on assessment of environmental and social responsibilities

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường/Assessment of environmental indicators

- Công ty tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành và các quy định của Khu công nghiệp Vĩnh Lộc liên quan đến quản lý môi trường, bao gồm sử dụng tài nguyên, tiêu thụ năng lượng và xử lý nước thải.

The Company fully complies with current legal regulations and the requirements of Vinh Loc Industrial Park regarding environmental management, including resource usage, energy consumption, and wastewater treatment.

- Các hoạt động sản xuất được kiểm soát theo quy trình nhằm hạn chế tác động tiêu cực đến môi trường và cộng đồng xung quanh, đồng thời đảm bảo các tiêu chuẩn về an toàn và vệ sinh công nghiệp.

Production activities are controlled through standardized processes to minimize negative impacts on the environment and surrounding communities, while ensuring safety and industrial hygiene standards.

6.2. Đánh giá liên quan đến người lao động/Assessment related to employees

- Công ty đảm bảo việc làm ổn định, thu nhập phù hợp và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật.

The Company ensures stable employment, appropriate income, and full compliance with employee policies in accordance with legal regulations.

- Các chính sách về phúc lợi, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực được duy trì và từng bước hoàn thiện, góp phần xây dựng môi trường làm việc tích cực, nâng cao năng suất lao động và sự gắn bó lâu dài của người lao động với Công ty.

Welfare, training, and human resource development policies are maintained and continuously improved, contributing to a positive working environment, enhanced productivity, and long-term employee engagement.

6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương/ Assessment of responsibility toward local communities

- Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và địa phương nơi hoạt động, đồng thời tích cực tham gia các hoạt động hỗ trợ cộng đồng phù hợp với nguồn lực của doanh nghiệp.

The Company fulfills its obligations to the State and local authorities where it operates, while actively participating in community support activities in line with its resources.

- Thông qua các hoạt động này, Công ty thể hiện cam kết phát triển bền vững, gắn kết giữa mục tiêu kinh doanh với trách nhiệm xã hội, góp phần vào sự phát triển chung của địa phương.

Through these activities, the Company demonstrates its commitment to sustainable development, aligning business objectives with social responsibility and contributing to local development.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần/Assessment of the Board of Directors on the Company's operations

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội/Assessment of the Board of Directors on all aspects of the Company's operations

- Trong năm 2025, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết tiếp tục thực hiện vai trò quản lý, định hướng và giám sát Ban Điều hành trong việc triển khai các mục tiêu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị.

In 2025, the Board of Directors of Bong Bach Tuyen Joint Stock Company continued to perform its role in managing, directing, and supervising the Management in implementing objectives in accordance with the resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.

- Các hoạt động của Công ty được tổ chức và vận hành ổn định, đảm bảo tuân thủ định hướng chiến lược và kiểm soát hiệu quả các rủi ro trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động.

The Company's operations were organized and maintained in a stable manner, ensuring alignment with strategic directions and effective risk control amid market volatility.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 ghi nhận sự tăng trưởng về doanh thu và duy trì hiệu quả hoạt động, đồng thời từng bước cải thiện chất lượng lợi nhuận. Công ty đã triển khai các giải pháp tối ưu vận hành, kiểm soát chi phí, cải tiến quy trình sản xuất và mở rộng thị trường, qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh.

Business performance in 2025 recorded revenue growth and maintained operational efficiency, while gradually improving profit quality. The Company implemented solutions to optimize operations, control costs, improve production processes, and expand markets, thereby enhancing competitiveness.

- Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục thực hiện các cam kết về trách nhiệm môi trường và xã hội, tuân thủ các quy định pháp luật liên quan, duy trì môi trường làm việc an toàn và tham gia các hoạt động cộng đồng phù hợp với nguồn lực của doanh nghiệp.

In addition, the Company continued to fulfill its commitments to environmental and social responsibility, comply with relevant legal regulations, maintain a safe working environment, and participate in community activities aligned with its resources.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty/Assessment of the Board of Directors on the performance of the Board of Management.

- Hội đồng Quản trị thực hiện giám sát hoạt động của Công ty thông qua các báo cáo tài chính, báo cáo quản trị và báo cáo kết quả hoạt động định kỳ do Ban Tổng Giám đốc trình bày tại các cuộc họp Hội đồng Quản trị và các phiên họp chuyên đề.

- The Board of Directors supervises the Company's operations through financial reports, management reports, and periodic performance reports presented by the Board of Management at Board meetings and specialized sessions.

- Trong năm 2025, Hội đồng Quản trị đã tăng cường công tác giám sát việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị, đảm bảo các mục tiêu chiến lược được thực hiện nhất quán và hiệu quả.

In 2025, the Board of Directors strengthened its supervision of the implementation of resolutions of the General Meeting of Shareholders and the

Board of Directors, ensuring that strategic objectives were executed consistently and effectively.

- Kết quả giám sát cho thấy Ban Tổng Giám đốc và đội ngũ quản lý đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với định hướng đã được phê duyệt; tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ của Công ty.

Supervision results indicate that the Board of Management and the management team operated in alignment with approved directions, complying with legal regulations, the Company's Charter, and internal regulations.

- Các giải pháp điều hành được triển khai linh hoạt, kịp thời thích ứng với biến động thị trường, góp phần duy trì ổn định hoạt động và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Management solutions were implemented flexibly and adapted promptly to market changes, contributing to operational stability and improved business performance.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị/Plans and orientations of the Board of Directors

- Bước sang năm 2026, Hội đồng Quản trị nhận định môi trường kinh doanh vẫn tiềm ẩn nhiều thách thức, tuy nhiên nền kinh tế trong nước có những tín hiệu phục hồi tích cực, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp tục phát triển.

Entering 2026, the Board of Directors recognizes that the business environment still presents challenges; however, the domestic economy shows positive recovery signals, creating favorable conditions for continued development.

- Trên cơ sở kết quả đạt được trong năm 2025, Hội đồng Quản trị định hướng Công ty tập trung vào việc nâng cao hiệu quả hoạt động, tối ưu nguồn lực và chuẩn bị nền tảng cho giai đoạn tăng trưởng tiếp theo.

Based on the results achieved in 2025, the Board of Directors directs the Company to focus on improving operational efficiency, optimizing resources, and preparing a foundation for the next growth phase.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Business plan for 2026

KHOẢN MỤC ITEM	ĐVT UNIT	THỰC HIỆN 2025 ACTUAL 2025	KẾ HOẠCH NĂM 2026 PLAN 2026
1. Doanh thu Bán hàng và dịch vụ Revenue from sales and services	Tỷ đồng/VND billion	310	400
2. Lợi nhuận trước thuế Profit before tax	Tỷ đồng/VND billion	22,9	28,8

3. Lợi nhuận sau thuế Profit after tax	Tỷ đồng/VND billion	18,9	23,1
---	------------------------	------	------

Định hướng trọng tâm

Key orientations

- Tăng cường vai trò giám sát của Hội đồng Quản trị, đảm bảo việc triển khai chiến lược được thực hiện đồng bộ và hiệu quả;
Strengthening the supervisory role of the Board of Directors to ensure consistent and effective implementation of strategies;
- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị, nâng cao chất lượng ra quyết định và tính minh bạch trong hoạt động của Công ty;
Continuing to improve the governance system, enhancing decision-making quality and transparency in the Company's operations;
- Tập trung chỉ đạo Ban Điều hành triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, kiểm soát chi phí và tối ưu hóa nguồn lực;
Directing the Management to implement solutions to improve business efficiency, control costs, and optimize resources;
- Đẩy mạnh đầu tư có chọn lọc vào các dự án trọng điểm nhằm nâng cao năng lực sản xuất và năng lực cạnh tranh trong trung và dài hạn;
Promoting selective investments in key projects to enhance production capacity and competitiveness in the medium and long term;
- Từng bước xây dựng nền tảng tài chính vững chắc, hướng tới mục tiêu gia tăng giá trị cho cổ đông và tạo điều kiện cho việc chi trả cổ tức trong các giai đoạn tiếp theo.
Gradually building a strong financial foundation, aiming to increase shareholder value and create conditions for dividend payments in the coming periods.

V. Quản trị công ty/Corporate governance

1. Hội đồng quản trị/Board of Directors

1.1) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị/Members and structure of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors members	Chức vụ/ <i>Position</i> (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành/ <i>Independent member of the BoD, Non- executive member of the BoD</i>)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>

1.	Ông/Mr Nguyễn Đông Hải/ Nguyen Dong Hai	Chủ tịch HĐQT/ <i>Chairman of the Board of Directors</i>	- Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2024 -2029 từ 08/04/2025/ <i>Chairman of the Board of Directors for the 2024–2029 term from April 8, 2025.</i>	
2.	Ông/Mr. Nguyễn Khánh Linh/Nguye n Khanh Linh	Phó Chủ tịch HĐQT/ <i>Vice Chairman of the Board of Directors</i>	- Chủ tịch HĐQT từ 26/06/2019/ <i>Chairman of the Board of Directors from June 26, 2019;</i> - Phó Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2019 - 2024 từ 26/02/2021/ <i>Vice Chairman of the Board of Directors for the 2019–2024 term from February 26, 2021.</i> - Phó Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2024 - 2029 từ 20/05/2024/ <i>Vice Chairman of the Board of Directors for the 2024–2029 term from May 20, 2024.</i>	
3.	Ông/Mr Nguyễn Đức Hiếu/Nguye n Duc Hieu	Thành viên HĐQT/ <i>Member of the Board of Directors</i>	- Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024 - 2029 từ 08/04/2025/ <i>Member of the Board of Directors for the 2024– 2029 term from April 8, 2025.</i>	
4.	Bà/Ms Phạm Viết Lan Anh/Pham Viet Lan Anh		- Thành viên HĐQT từ 08/04/2022/ <i>Member of the Board of Directors from April 8, 2022;</i> - Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2019 -2024 từ 19/08/2022/ <i>Chairman of the Board of Directors for the 2019–</i>	Từ nhiệm Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT từ 08/04/2025/ <i>R esigned from the position of Chairman of the Board of Directors and Member</i>

1558
TUYỂN
CH

			2024 term from August 19, 2022. - Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2024 -2029 từ 20/05/2024/ Chairman of the Board of Directors for the 2024–2029 term from May 20, 2024.	of the Board of Directors as from April 8, 2025.
5.	Bà/Ms Ngô Thị Thu Trang/Ngo Thi Thu Trang		- Thành Viên HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024 từ 20/07/2023/ Member of the Board of Directors for the 2019–2024 term from July 20, 2023. - Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024 - 2029 từ 20/05/2024/ Member of the Board of Directors for the 2024–2029 term from May 20, 2024.	Từ nhiệm Thành viên HĐQT từ 08/04/2025/ Resigned from the position of Member of the Board of Directors as from April 8, 2025.

1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/Committees under the Board of Directors:

Không có.

None.

1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị/Activities of the Board of Directors:

- Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Director' member	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of meetings attended by Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
1.	Ông/Mr Nguyễn Đông Hải/Nguyen Dong Hai	20	80%	Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2024 -2029 từ 08/04/2025/ Chairman of the Board of Directors for the 2024–2029 term from April 8, 2025.

2.	Ông/Mr. Nguyễn Khánh Linh/ Nguyen Khanh Linh	25	100%	
3.	Ông/Mr Nguyễn Đức Hiếu/ Nguyen Duc Hieu	20	80%	Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024 - 2029 từ 08/04/2025/ Member of the Board of Directors for the 2024–2029 term from April 8, 2025.
4.	Bà/ Ms Phạm Việt Lan Anh/ Pham Viet Lan Anh	5	20%	Từ nhiệm Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT từ 08/04/2025/ Resigned from the positions of Chairman of the Board of Directors and Member of the Board of Directors as from April 8, 2025.
5.	Bà/ Ms Ngô Thị Thu Trang/ Ngo Thi Thu Trang	5	20%	Từ nhiệm Thành viên HĐQT từ 08/04/2025/ Resigned from the position of Member of the Board of Directors as from April 8, 2025.

- Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị/Resolutions/Decisions of the Board of Directors:

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1.	01/2025/NQ-HĐQT	14/01/2025	- Thông qua đề xuất phương án thưởng cuối năm 2024 cho Cán bộ công nhân viên Công ty Bông Bạch Tuyết Approval of the proposed year-end bonus plan for 2024 for employees of Bong Bach Tuyen Joint Stock Company.
2.	02/2025/NQ-HĐQT	13/02/2025	- Thông qua việc ký kết các loại Hợp đồng kinh tế với tổng giá trị giao dịch với các bên liên quan cộng dồn năm 2025 không vượt quá 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất.

			Approval of the execution of economic contracts with related parties, with the total accumulated transaction value in 2025 not exceeding 35% of the Company's total assets as stated in the most recent financial statements.
3.	03/2025/NQ-HĐQT	14/02/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua phương án tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. - Approval of the plan for organizing the Annual General Meeting of Shareholders in 2025.
4.	04/2025/NQ-HĐQT	17/03/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua toàn bộ tài liệu họp trình Đại hội đồng cổ đông và dự kiến phân công nhân sự tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. - Approval of all meeting documents submitted to the General Meeting of Shareholders and the proposed assignment of personnel for organizing the Annual General Meeting of Shareholders in 2025.
5.	05/2025/NQ-HĐQT	01/04/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua đề xuất phương án điều chỉnh và bổ sung mức lương đối với đội ngũ Công nhân viên Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết. Approval of the proposed plan for adjustment and supplementation of salary levels for employees of Bong Bach Tuyen Joint Stock Company.
6.	06/2025/NQ-HĐQT	01/04/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc sửa đổi và bổ sung các nội dung vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Bông Bạch Tuyết. Approval of amendments and supplements to the agenda of the Annual General Meeting of Shareholders in 2025 of Bong Bach Tuyen Joint Stock Company.
7.	07/2025/NQ-HĐQT	08/04/2025	<p>Thông qua việc bầu các chức danh trong Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bông Bạch Tuyết cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2024 – 2029 chính thức kể từ ngày 08/04/2025.</p> <p>Approval of the election of positions within the Board of Directors of Bong Bach Tuyen Joint Stock Company for the remaining period of the 2024–2029 term, effective</p>

			from April 8, 2025.
8.	08/2025/NQ-HĐQT	18/04/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc ban hành Điều lệ đã được sửa đổi bổ sung theo Nghị quyết số 01/2025/NQĐHĐCĐ ngày 08/04/2025 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết. - Approval of the promulgation of the amended and supplemented Charter in accordance with Resolution No. 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ dated April 8, 2025 of the Annual General Meeting of Shareholders of Bong Bach Tuyet Joint Stock Company.
9	08-1/2025/NQ-HĐQT	09/05/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc ban hành Điều lệ sửa đổi, bổ sung thay đổi ngành nghề Kinh doanh theo Nghị quyết số 01/2025/NQĐHĐCĐ ngày 08/04/2025 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết và Giấy xác nhận số 295741/25 ngày 06/05/2025 của Phòng Đăng Ký Kinh doanh – Sở Tài Chính về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp. Approval of the promulgation of the amended and supplemented Charter reflecting changes in business lines in accordance with Resolution No. 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ dated April 8, 2025 of the Annual General Meeting of Shareholders, and Confirmation No. 295741/25 dated May 6, 2025 issued by the Business Registration Office – Department of Finance regarding changes to enterprise registration details.
10	09/2025/NQ-HĐQT	12/05/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua triển khai chi tiết phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ Công ty đã được thông qua theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2025/NQĐHĐCĐ ngày 08/04/2025. Approval of the detailed implementation of the plan for additional public offering of shares to existing shareholders to increase the Company's charter capital as approved

07
 NG
 PH
 ACH
 HC

			under Resolution No. 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ dated April 8, 2025 of the General Meeting of Shareholders.
11	10/2025/NQ-HĐQT	12/05/2025	- Thông qua Hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu trình Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo đúng quy định của pháp luật. Approval of the registration dossier for the additional public offering of shares to existing shareholders to be submitted to the State Securities Commission in accordance with legal regulations.
12	11/2025/NQ-HĐQT	16/06/2025	- Thông qua việc điều chỉnh thu nhập cho Ban Tổng Giám đốc Công ty Bông Bạch Tuyết. Approval of adjustments to the remuneration of the Board of General Directors of Bong Bach Tuyen Joint Stock Company.
13	12/2025/NQ-HĐQT	24/06/2025	- Thông qua điều chỉnh phương án sử dụng vốn dự kiến thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu đã thông qua tại Nghị quyết HĐQT số 09/2025/NQ-HĐQT ngày 12/05/2025. Approval of adjustments to the plan for use of proceeds expected from the additional public offering of shares to existing shareholders as approved under Board of Directors Resolution No. 09/2025/NQ-HĐQT dated May 12, 2025.
14	13/2025/NQ-HĐQT	25/06/2025	- Thông qua phương án và ký kết hợp đồng cho vay với Công ty Cổ phần May Da Sài Gòn. Approval of the loan plan and execution of the loan agreement with Saigon Leather Garment Joint Stock Company.
15	14/2025/NQ-HĐQT	30/06/2025	- Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025. Approval of the selection of an independent auditing firm to audit the financial statements for 2025.



16	15/2025/NQ-HĐQT	14/08/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua triển khai phân phối cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ Công ty. Approval of the implementation of the distribution of additionally offered shares to existing shareholders to increase the Company's charter capital.
17	16/2025/NQ-HĐQT	30/09/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc giải thể Công ty TNHH Bạch Tuyết Kotton, công ty con do Công ty CP Bông Bạch Tuyết sở hữu 100% vốn điều lệ. Approval of the dissolution of Bach Tuyen Kotton Company Limited, a subsidiary wholly owned by Bong Bach Tuyen Joint Stock Company.
18	17/2025/NQ-HĐQT	22/10/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kết quả thực hiện quyền mua cổ phiếu của cổ đông hiện hữu trong đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu. Approval of the results of the exercise of subscription rights by existing shareholders in the additional public offering of shares.
19	18/2025/NQ-HĐQT	24/10/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua toàn bộ kết quả đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu. Approval of the overall results of the additional public offering of shares to existing shareholders.
20	19/2025/NQ-HĐQT	30/10/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc đăng ký tăng vốn điều lệ Công ty do chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu. Approval of the registration of the increase in the Company's charter capital resulting from the additional public offering of shares to existing shareholders.
21	20/2025/NQ-HĐQT	31/10/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua điều chỉnh phương án sử dụng vốn chi tiết thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu. Approval of adjustments to the detailed plan for use of proceeds obtained from the additional public offering of shares to existing shareholders.

030
C
C
NG
PH

22	21/2025/NQ-HĐQT	07/11/2025	- Thông qua nội dung hợp đồng kinh tế theo thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Approval of the contents of economic contracts under the authority of the Board of Directors.
23	22/2025/NQ-HĐQT	18/12/2025	- Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Trảng Bom Bắc Đồng Nai theo thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Approval of borrowing from the Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development - Trang Bom Bac Dong Nai Branch under the authority of the Board of Directors.
24	23/2025/NQ-HĐQT	25/12/2025	- Thông qua phương án phân phối chi thưởng phần lợi nhuận vượt kế hoạch năm 2024. Approval of the plan for distribution of bonuses from profit exceeding the approved plan for 2024.
25	24/2025/NQ-HĐQT	30/12/2025	- Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP). Approval of the implementation of the share issuance plan under the Employee Stock Ownership Program (ESOP).
26	25/2025/NQ-HĐQT	31/12/2025	- Thông qua nội dung điều chỉnh hồ sơ chứng nhận theo thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Approval of amendments to certification dossiers under the authority of the Board of Directors.

071
NG
PH
ACH
HỒ

1.4 Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có.

Activities of independent members of the Board of Directors. Activities of Board committees: None.

1.5 Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm

List of Board members holding corporate governance training certificates. List of Board members participating in corporate governance programs during the year:

Các thành viên HĐQT là người cư trú, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành và Thư ký công ty sẽ tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty theo quy định khi có khóa đào tạo phù hợp.

Resident members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, and the Company Secretary will participate in corporate governance training programs in accordance with regulations when appropriate training courses are available.

2. Ban Kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán/Board of Supervisors / Audit Committee

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán/Members and structure of the Board of Supervisors / Audit Committee

Stt No.	Thành viên BKS Members of Board of Supervisors	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors	Trình độ chuyên môn Qualification
1	Ông Nguyễn Hoàng Giang/ Mr.Nguyen Hoang Giang	Trưởng ban/Head of the Board of Supervisors	- Ngày bắt đầu 08/04/2025 Thành viên BKS nhiệm kỳ 2019-2024/Commencement date: April 8, 2025 - Member of the Board of Supervisors for the 2019-2024 term. - Ngày bổ nhiệm TBKS nhiệm kỳ 2024-2029 08/04/2025/Date of appointment as Head of the Board of Supervisors for the 2024-2029 term: April 8, 2025.	Tiến sĩ Kinh tế/Doctor of Economics
2	Bà Đoàn Thị Thu Sương/Ms. Doan Thi Thu Suong	Thành viên/Member of the Board of Supervisors	- Ngày bắt đầu 26/06/2019/Commencement date: June 26, 2019. - Ngày bổ nhiệm TBKS nhiệm kỳ 2019-2024 20/07/2023/Date of appointment as Head of the Board of Supervisors for the 2019-2024 term: July 20, 2023. - Ngày bổ nhiệm TBKS nhiệm kỳ 2024-2029	Thạc sĩ Tài chính/Master of Finance

			<p>20/05/2024/<i>Date of appointment as Head of the Board of Supervisors for the 2024-2029 term: May 20, 2024.</i></p> <p>- Ngày miễn nhiệm TBKS làm Thành viên BKS nhiệm kỳ 2024-2029</p> <p>08/04/2025/<i>Date of dismissal from the position of Head of the Board of Supervisors and continuation as a Member of the Board of Supervisors for the 2024-2029 term: April 8, 2025.</i></p>	
3	Bà Trần Bảo Ngọc/ <i>Ms. Tran Bao Ngoc</i>	Thành viên/ <i>Member of the Board of Supervisors</i>	<p>- Ngày bắt đầu 20/07/2023 Thành viên BKS nhiệm kỳ 2019-2024/<i>Commencement date: July 20, 2023 - Member of the Board of Supervisors for the 2019-2024 term.</i></p> <p>- Thành viên BKS nhiệm kỳ 2024-2029 từ 20/05/2024/<i>Member of the Board of Supervisors for the 2024-2029 term from May 20, 2024.</i></p>	Cử nhân Kinh tế/ <i>Bachelor of Economics</i>
4	Ông Nguyễn Trung Hiếu / <i>Mr. Nguyen Trung Hieu</i>	Miễn nhiệm Thành viên BKS từ ngày 08/04/2025/ <i>Dismissed from the position of Member of the Board of Supervisors as from April 8, 2025.</i>	<p>- Ngày bắt đầu 20/07/2023 Thành viên BKS nhiệm kỳ 2019-2024/<i>Commencement date: July 20, 2023 - Member of the Board of Supervisors for the 2019-2024 term.</i></p> <p>- Thành viên BKS nhiệm kỳ 2024-2029 từ 20/05/2024/<i>Member of the Board of Supervisors for the 2024-2029 term from May 20, 2024.</i></p> <p>- Miễn nhiệm Thành viên</p>	Cử nhân Quản trị kinh doanh/ <i>Bachelor of Business Administration</i>



			BKS từ ngày 08/04/2025/Dismissed from the position of Member of the Board of Supervisors as from April 8, 2025.	
--	--	--	--	--

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán/Activities of the Board of Supervisors / Audit Committee:

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán Members of Board of Supervisors/ Audit Committee	Số buổi họp tham dự Number of meetings attended	Tỷ lệ tham dự họp Attendanc e rate	Tỷ lệ biểu quyết Voting rate	Lý do không tham dự họp Reasons for absence
1	Ông Nguyễn Hoàng Giang/Mr.Ng uyen Hoang Giang	1	50%		- Ngày bổ nhiệm TBKS nhiệm kỳ 2024-2029 08/04/2025/Date of appointment as Head of the Board of Supervisors for the 2024-2029 term: April 8, 2025.
2.	Bà Đoàn Thị Thu Sương//Ms. Đoan Thi Thu Suong	2	100%		
3.	Bà. Trần Bảo Ngọc/Ms Tran Bao Ngoc	2	100%		
4.	Ông Nguyễn Trung Hiếu/ Mr Nguyen Trung Hieu	1	50%		- Miễn nhiệm Thành viên BKS từ ngày 08/04/2025/ Dismissed from the position of Member of the Board of Supervisors as from April 8, 2025.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán/Transactions, remuneration and benefits of the Board of Directors, Board of Management and Board of Supervisors / Audit Committee

3.1 Thù lao HĐQT, BKS/Remuneration of the Board of Directors and Board of Supervisors

Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký HĐQT theo đúng Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông ngày 08/04/2025.

In 2025, the Company has paid remuneration to the Board of Directors, the Supervisory Board, and the Board Secretary in accordance with Resolution No. 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ of the General Meeting of Shareholders dated April 8, 2025.

Thù lao Remuneration	Kế hoạch được duyệt theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ 2025 Approved Plan under AGM Resolution 2025			Thực chi theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ 2025 Actual Payment under AGM Resolution 2025	
	Số người No. of persons	Theo tháng (đồng/ người) Monthly (VND/person)	Tổng kế hoạch/năm Total per year	Theo tháng (đồng/người) Monthly (VND/person)	Tổng thực hiện/năm Total actual per year
Chủ tịch HĐQT Chairman of the Board of Directors	1	4.000.000	48.000.000	4.000.000	48.000.000
Phó Chủ tịch HĐQT Vice Chairman of the Board of Directors	1	3.000.000	36.000.000	3.000.000	36.000.000
Thành viên HĐQT Member of the Board of Directors	1	3.000.000	36.000.000	3.000.000	36.000.000
Trưởng ban kiểm soát Head of the Supervisory Board	1	2.000.000	24.000.000	2.000.000	24.000.000
Kiểm soát viên Member of the Supervisory Board	2	1.000.000	24.000.000	1.000.000	24.000.000
Thư ký HĐQT Board Secretary	1	2.000.000	24.000.000	2.000.000	24.000.000


Tổng cộng/Total			192.000.000		192.000.000
------------------------	--	--	--------------------	--	--------------------

3.2 Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ/3.2 Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

Stt No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percent age	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	
1	Công ty Cổ phần Đầu tư SGI Holdings/ SGI HOLDINGS INVESTMENT JSC (Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group)	Công ty Cổ phần Đầu tư SGI Holdings Là Công ty mẹ của Công ty Cổ phần Bong Bạch Tuyết/SGI Holdings Investment JSC is the parent company of Bong Bach Tuyen Joint Stock Company.	0	0%	1.451.300	14,81%	Mua thêm cổ phiếu/Purchased additional shares.
2	Công ty Cổ phần Đầu tư SGI Holdings/ SGI HOLDINGS INVESTMENT JSC (Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group)	Công ty Cổ phần Đầu tư SGI Holdings Là Công ty mẹ của Công ty Cổ phần Bong Bạch Tuyết/SGI Holdings Investment JSC is the parent company of Bong Bach Tuyen Joint Stock Company.	1.451.300	14,81%	2.421.300	24,71%	Mua thêm cổ phiếu/Purchased additional shares.
3	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công/Thanh Cong Securities JSC		933.800	9,53%	1.867.600	9,53%	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành theo cho cổ công hiện hữu với số quyền mua 933.800 quyền mua/Exercised the right to purchase newly issued shares offered to existing shareholders with 933,800 subscription rights.
4	Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn 3 Capital/Saigon 3 Capital Investment		3.989.279	40,41%	7.978.558	40,41%	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành theo cho cổ công hiện hữu với số quyền mua 3.989.279 quyền mua/Exercised

	Company Limited						the right to purchase newly issued shares offered to existing shareholders with 3,989,279 subscription rights.
5	Công ty Cổ phần Đầu tư SGI Holdings/SGI HOLDINGS INVESTMENT JSC	Công ty Cổ phần Đầu tư SGI Holdings Là Công ty mẹ của Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết/SGI Holdings Investment JSC is the parent company of Bong Bach Tuyen Joint Stock Company.	2.421.300	24,71%	4.842.600	24,71%	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành theo cho cổ công hiện hữu với số quyền mua/Exercised the right to purchase newly issued shares offered to existing shareholders with 2,421,300 subscription rights.

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ/Contracts or transactions with insiders

STT No.	Giao dịch Transaction	Ghi chú Note
1.	<p>Thông qua việc ký kết các loại Hợp đồng (Hợp đồng nguyên tắc, Hợp đồng mua bán, Hợp đồng nhà phân phối, Hợp đồng ủy quyền đấu thầu và các loại Hợp đồng khác...) liên quan đến việc giao dịch mua, bán các sản phẩm của Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết, Công ty con của Công ty cổ phần Bông Bạch Tuyết – Công ty TNHH Bạch Tuyết Kotton và Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế TP.HCM; Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Thành Công; Công ty cổ phần chứng khoán Thành Công; Công ty TNHH Sài Gòn 3 Jean; Công Ty Cổ Phần May Sài Gòn 3; Chi Nhánh Công Ty Cổ Phần May Sài Gòn 3 - Xí Nghiệp Minako Đồng An đang phân phối. Tổng giá trị giao dịch với các bên liên quan cộng dồn năm 2025 không vượt quá 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất.</p> <p>To approve the execution of various types of contracts (including master agreements, sale and purchase agreements, distribution agreements, bidding authorization agreements, and other types of contracts) relating to the purchase and sale of products of Bong Bach Tuyen Joint Stock Company, its subsidiary – Bach Tuyen Kotton Company Limited, and products distributed by Ho Chi Minh City Medical Import-Export Joint Stock Company; Thanh Cong Fund Management Company Limited; Thanh Cong Securities Joint Stock Company; Sai Gon 3 Jean Company Limited; Sai Gon 3 Garment Joint Stock Company; and Sai Gon 3 Garment Joint Stock Company – Minako Dong An</p>	 

	Enterprise Branch. The total accumulated transaction value with related parties in 2025 shall not exceed 35% of the Company's total assets as recorded in the latest financial statements.	
2.	Thông qua phương án và ký kết hợp đồng cho vay với Công ty Cổ phần May Da Sài Gòn. To approve the loan arrangement and the execution of a loan agreement with Sai Gon Leather Garment Joint Stock Company.	

3.4 Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty/Assessment of the implementation of corporate governance regulations

❖ Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị/Supervisory activities of the Board of Directors

- Hội đồng quản trị thực hiện chức năng giám sát thông qua việc xem xét các báo cáo tài chính, báo cáo quản trị và báo cáo kết quả hoạt động định kỳ do Ban Tổng Giám đốc trình bày tại các cuộc họp định kỳ hàng quý và các cuộc họp đột xuất;

The Board of Directors performs its supervisory function by reviewing financial statements, governance reports, and periodic performance reports submitted by the Board of Management at quarterly meetings and ad-hoc meetings;

- Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo và giám sát việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, đảm bảo các mục tiêu được thực hiện đúng định hướng;

The Board of Directors directs and supervises the implementation of the business and production plan in accordance with the resolutions of the General Meeting of Shareholders and the resolutions of the Board of Directors, ensuring that objectives are achieved in line with the approved direction;

- Hoạt động giám sát được thực hiện thông qua các báo cáo theo dõi tiến độ và đánh giá hiệu quả, nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ, đồng thời kiểm soát rủi ro trong quá trình vận hành.

Supervisory activities are carried out through progress monitoring and performance evaluation reports to ensure that the Company's operations comply with applicable laws, the Charter, and internal regulations, while also controlling risks in the course of operations.

❖ Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát/Supervisory activities of the Board of Supervisors

- Ban Kiểm soát thực hiện chức năng giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các hoạt động của Công ty thông qua việc tham dự Đại hội

0300
CÓN
CỔ P
NG BÀ
PHỞ

đồng cổ đông, các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các hoạt động kiểm tra, đánh giá định kỳ;

The Board of Supervisors performs its supervisory function over the Board of Directors, the Executive Management, and the Company's operations by attending the General Meeting of Shareholders, meetings of the Board of Directors, and conducting periodic inspections and evaluations;

- Ban Kiểm soát thực hiện xem xét các báo cáo tài chính định kỳ, đồng thời tiến hành kiểm tra khi cần thiết đối với các nội dung có dấu hiệu rủi ro hoặc bất thường nhằm đảm bảo tính minh bạch và tuân thủ trong hoạt động của Công ty;

The Board of Supervisors reviews periodic financial statements and conducts inspections when necessary on matters showing signs of risks or irregularities, in order to ensure transparency and compliance in the Company's operations;

- Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã tham dự đầy đủ Đại hội đồng cổ đông thường niên và các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị, thực hiện chức năng giám sát một cách độc lập, khách quan theo quy định.

In 2025, the Board of Supervisors fully attended the Annual General Meeting of Shareholders and regular meetings of the Board of Directors, performing its supervisory function in an independent and objective manner in accordance with applicable regulations.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – đơn vị kiểm toán độc lập được chấp thuận theo quy định.

The Company's consolidated financial statements for 2025 have been audited by A&C Auditing and Consulting Co., Ltd., an independent audit firm approved in accordance with applicable regulations.

Ý kiến của Kiểm toán viên: "Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất".

Auditor's opinion: "In our opinion, the consolidated financial statements give a true and fair view, in all material respects, of the Group's financial position as at December 31, 2025, and of its operating results and cash flows for the financial year then ended, in accordance with Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Enterprise Accounting System, and relevant legal regulations governing the preparation and presentation of consolidated financial statements."

2. Báo cáo tài chính/Financial Statements

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 đã được kiểm toán và lập theo đúng quy định hiện hành.

The consolidated financial statements for the financial year ended December 31, 2025 have been audited and prepared in accordance with prevailing regulations.

Toàn bộ hồ sơ báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán được đính kèm trong phần phụ lục của Báo cáo thường niên này.

The complete set of audited consolidated financial statements is attached in the appendix of this Annual Report.

Ngoài ra, báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ: <https://bongbachtuyet.com.vn/danh-muc-bai-viet/quan-he-co-dong/>

In addition, the consolidated financial statements and the separate financial statements of Bong Bach Tuyen Joint Stock Company are disclosed on the Company's website at: <https://bongbachtuyet.com.vn/danh-muc-bai-viet/quan-he-co-dong/>

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên;
- As above;
- Lưu: VT.
- Filed at: Administration (Archives).

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO
PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
CONFIRMATION BY THE LEGAL
REPRESENTATIVE OF THE COMPANY
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)
(Signed, full name, and seal affixed)**


NGUYỄN KHÁNH LINH